

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2015

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Phạm Phương Thảo
Giảng viên hướng dẫn : ThS. Phạm Văn Tường

HẢI PHÒNG – 2019

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ
VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY
TNHH XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG T&T**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Phạm Phương Thảo
Giảng viên hướng dẫn : ThS. Phạm Văn Tường**

HẢI PHÒNG – 2019

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Phạm Phương Thảo

Mã SV:1412401287

Lớp:QT1805K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH xây dựng công trình giao thông T&T

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (Về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).
 - ✓ Tìm hiểu lý luận về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp nhỏ và vừa;
 - ✓ Tìm hiểu thực tế công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại đơn vị thực tập;
 - ✓ Đánh giá ưu khuyết điểm cơ bản trong công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng, trên cơ sở đề xuất các biện pháp giúp đơn vị thực tập làm tốt hơn công tác hạch toán kế toán.
2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.
 - ✓ Sưu tầm, lựa chọn số liệu tài liệu phục vụ công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh năm 2018 tại Công ty TNHH xây dựng công trình giao thông T&T
3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp :
 - ✓ **Công ty TNHH xây dựng công trình giao thông T&T**

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1 CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ CÔNG TÁC C KẾ TOÁN DOANH THU CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ	3
1.1. Nội dung của các chỉ tiêu cơ bản liên quan đến doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp:.....	3
1.2. Điều kiện ghi nhận doanh thu:.....	8
1.3. Nguyên tắc kế toán doanh thu:.....	9
1.4. Nhiệm vụ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh:.....	10
1.5. Nội dung tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ theo thông tư 133/2016/TT-BTC:.....	10
1.5.1. Tổ chức kế toán doanh thu trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	10
1.5.1.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.....	10
1.5.1.2. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính.....	13
1.5.1.3. Kế toán thu nhập khác và chi phí khác.....	15
1.5.1.3.1. Kế toán thu nhập hoạt động khác.....	15
1.5.1.3.2. Kế toán chi phí hoạt động khác.....	16
1.5.2. Kế toán chi phí trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	18
1.5.2.1. Kế toán giá vốn hàng bán.....	18
1.5.2.2. Kế toán chi phí hoạt động tài chính.....	24
1.5.2.3. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh.....	26
1.5.3. Kế toán xác định kết quả kinh doanh.....	28
1.6. Các hình thức kế toán trong doanh nghiệp.....	33
1.6.1. Hình thức kế toán nhật ký chung.....	33
1.6.2. Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ Cái.....	33
1.6.3. Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.....	34
1.6.4. Hình thức kế toán trên máy vi tính.....	35
CHƯƠNG 2 THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG T&T	37
2.1. Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty TNHH xây dựng công trình giao thông T&T.....	37

2.2. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty TNHH xây dựng công trình giao thông T&T.....	38
2.3. Đặc điểm hoạt động sản xuất – kinh doanh của Công ty TNHH xây dựng công trình giao thông T&T.....	39
2.3.1. Các lĩnh vực hoạt động của công ty:.....	39
2.3.2. Đặc điểm hoạt động sản xuất - kinh doanh của công ty TNHH xây dựng công trình giao thông T&T.....	40
2.3.3 Đặc điểm quy trình công nghệ và tổ chức sản xuất kinh doanh của công ty.....	40
2.4. Tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty TNHH xây dựng công trình giao thông T&T	41
2.4.1. Tổ chức bộ máy kế toán:.....	41
2.4.2. Chức năng nhiệm vụ của từng nhân viên.....	42
2.5. Tổ chức hệ thống kế toán tại Công ty TNHH xây dựng công trình giao thông T&T.....	43
2.5.1. Các chính sách kế toán chung:.....	43
2.5.2. Tổ chức vận dụng hệ thống chứng từ kế toán:.....	45
2.6. Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH xây dựng công trình giao thông T&T.....	46
2.6.1.Nội dung kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại công ty TNHH xây dựng công trình giao thông T&T.....	46
2.6.1.2 Chứng từ kế toán sử dụng.....	46
2.6.1.3 Sổ sách sử dụng.....	46
2.6.1.4 Tài khoản sử dụng.....	46
2.6.1.5. Quy trình ghi sổ kế toán tại công ty.....	46
2.6.2 Kế toán doanh thu hoạt động tài chính tại công ty TNHH xây dựng công trình giao thông T&T.....	55
2.6.2.2 Chứng từ sử dụng:.....	55
2.6.2.3 Tài khoản sử dụng.....	55
2.6.2.4. Trình tự ghi sổ.....	55
Sổ sách minh họa.....	57
2.6.3 Kế toán giá vốn tại công ty TNHH xây dựng công trình giao thông T&T.....	59
2.6.3.1 Kế toán giá vốn.....	59
2.6.3.2 Quy trình hạch toán.....	59

2.6.4. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh tại công ty TNHH xây dựng công trình giao thông T&T.....	63
2.6.4.1 Chứng từ sử dụng	63
2.6.4.2 Tài khoản sử dụng	63
2.6.4.3 Quy trình hạch toán	64
Ví dụ minh họa:.....	65
2.6.5. Kế toán xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Xây Dựng Công Trình Giao Thông T&T.....	72
2.6.5.1 .Chứng từ kế toán sử dụng.....	72
2.6.5.2 Sổ sách sử dụng.....	72
2.6.5.3 Tài khoản sử dụng	72
2.6.5.4 Quy trình hạch toán	73
CHƯƠNG 3 MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG T&T	79
3.1. Đánh giá thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Xây Dựng Công Trình Giao Thông T&T.....	79
3.1.1 Ưu điểm trong tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Xây Dựng Công Trình Giao Thông T&T.....	79
3.1.2. Hạn chế trong tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Xây Dựng Công Trình Giao Thông T&T.....	80
3.2. Tính tất yếu phải hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh.....	80
3.3. Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh.	80
3.4.3 Kiến nghị 3: Doanh nghiệp nên áp dụng phần mềm kế toán.	86
3.4. Điều kiện để thực hiện các giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Xây Dựng Công Trình Giao Thông T&T.....	90
3.4.1. Về phía Nhà nước.....	90
3.4.2. Về phía doanh nghiệp.....	90
KẾT LUẬN.....	91

LỜI MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài:

Trong nền kinh tế thị trường hiện nay, sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp diễn ra hết sức gay gắt và khốc liệt. Để tìm cho mình chỗ đứng vững chắc trên thị trường, đòi hỏi doanh nghiệp không ngừng đổi mới và phát triển. Doanh nghiệp phải phát huy hết khả năng của mình để chủ động nắm bắt thời cơ, có chiến lược phát triển kinh doanh, phát triển sản phẩm đối với ngành nghề mà họ đang theo đuổi. Mục tiêu của doanh nghiệp là tối đa hóa lợi nhuận. Cần phải sử dụng có hiệu quả công cụ quản lý kế toán, do đó việc hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh sẽ giúp các nhà quản lý có quyết định kịp thời.

Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh có vai trò đặc biệt trong hoạt động sản xuất kinh doanh- là công cụ đắc lực giúp cho lãnh đạo doanh nghiệp có quyết định đúng đắn, hạn chế được rủi ro trong kinh doanh và phát triển vốn sản xuất.

Từ những vai trò thực tế trên và qua quá trình tìm hiểu về công tác tổ chức kế toán tại công ty TNHH Xây Dựng Công Trình Giao Thông T&T, em quyết định chọn đề tài: “Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH xây dựng công trình giao thông T&T” cho khóa luận tốt nghiệp của mình.

2. Mục đích nghiên cứu:

Qua việc nghiên cứu đề tài này có thể giúp chúng ta nắm rõ hơn về hoạt động tiêu thụ của doanh nghiệp, đánh giá được hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Xem xét việc thực hiện hệ thống kế toán nói chung, kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng ở doanh nghiệp như thế nào, việc hạch toán đó có khác gì so với những kiến thức đã học được ở trường đại học hay không. Qua đó có thể rút ra được những ưu khuyết điểm của hệ thống kế toán đó, để từ đó đưa ra một số biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Xây Dựng Công Trình Giao Thông T&T.

3. Phương pháp nghiên cứu:

Phương pháp nghiên cứu được vận dụng trong báo cáo là phương pháp thống kê và phân tích số lượng thực tế thu thập được trong quá trình thực tập tại doanh nghiệp, các số liệu ghi chép trên sổ sách của công ty, các báo cáo tài chính, sổ sách kế toán tại doanh nghiệp và qua việc phỏng vấn lãnh đạo cũng như các

nhân viên trong phòng kế toán để từ đó rút ra được nhận xét, kết luận và hoàn thiện bài báo cáo.

4. Phạm vi nghiên cứu:

Về không gian: Nghiên cứu công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH xây dựng công trình giao thông T&T Lấy số liệu của Năm 2018 để minh họa.

5. Kết cấu đề tài

Nội dung bài khóa luận tốt nghiệp của em gồm 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH xây dựng công trình giao thông T&T

Chương 3: Một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH xây dựng công trình giao thông T&T

Em xin chân thành cảm ơn các thầy cô giáo trong khoa Quản trị kinh doanh trường Đại học Dân Lập Hải Phòng, đặc biệt là sự hướng dẫn tận tình của giáo viên hướng dẫn ThS. Phạm Văn Tường. Đồng thời em xin cảm ơn sự giúp đỡ của Ban lãnh đạo và nhân viên phòng Kế toán công ty TNHH xây dựng công trình giao thông T&T đã tạo điều kiện để em hoàn thành bài khóa luận này.

Do thời gian và kinh nghiệm còn hạn chế nên bài khóa luận tốt nghiệp của em không tránh khỏi những sai sót, em rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các thầy cô để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ CÔNG TÁC C KẾ TOÁN DOANH THU CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ

1.1. Nội dung của các chỉ tiêu cơ bản liên quan đến doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp:

❖ Bán hàng:

Theo quan niệm cổ điển: "Bán hàng là hoạt động thực hiện sự trao đổi sản phẩm hay dịch vụ của người bán chuyên cho người mua để được nhận lại tiền từ người mua, vật phẩm hoặc giá trị trao đổi đã thỏa thuận"

Theo một số quan điểm hiện đại phổ biến thì khái niệm bán hàng được định nghĩa như sau.

- Bán hàng là nền tảng trong kinh doanh đó là sự gặp gỡ của người bán và người mua ở những nơi khác nhau giúp doanh nghiệp đạt được mục tiêu nếu cuộc gặp gỡ thành công trong cuộc đàm phán về việc trao đổi sản phẩm.

- Bán hàng là quá trình liên hệ với khách hàng tiềm năng tìm hiểu nhu cầu khách hàng, trình bày và chứng minh sản phẩm, đàm phán mua bán, giao hàng và thanh toán.

- Bán hàng là sự phục vụ, giúp đỡ khách hàng nhằm cung cấp cho khách hàng những thứ mà họ muốn.

❖ Sản phẩm tiêu thụ:

Tiêu thụ sản phẩm là giai đoạn cuối cùng của quá trình sản xuất kinh doanh, là yếu tố quyết định sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp. Tiêu thụ sản phẩm là thực hiện mục đích của sản xuất hàng hóa, là đưa sản phẩm từ nơi sản xuất tới nơi tiêu dùng. Nó là khâu lưu thông hàng hóa, là cầu nối trung gian giữa một bên là sản xuất và phân phối và một bên là tiêu dùng

❖ Doanh thu:

Theo chuẩn mực kế toán Việt Nam, chuẩn mực số 14 của Doanh thu và Thu nhập khác ban hành và công bố theo Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định như sau:

Doanh thu là tổng giá trị các lợi ích kinh tế doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh thông thường của doanh nghiệp, góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu.

Doanh thu chỉ bao gồm tổng giá trị của các lợi ích kinh tế doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được, các khoản thu hộ bên thứ ba không phải là nguồn

lợi ích kinh tế, không làm tăng vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp sẽ không được coi là doanh thu. Các khoản vốn góp của cổ đông hoặc chủ sở hữu làm tăng vốn chủ sở hữu nhưng không là doanh thu.

❖ **Doanh thu thuần:**

- Doanh thu thuần là khoản doanh thu bán hàng sau khi đã trừ các khoản giảm trừ doanh thu như chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Theo thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính Doanh thu thuần (=) doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (-) các khoản giảm trừ doanh thu.

❖ **Thời điểm ghi nhận doanh thu:**

Thời điểm ghi nhận doanh thu là thời điểm người mua thanh toán hay chấp nhận thanh toán về số lượng hàng hóa hay dịch vụ người bán.

❖ **Các khoản giảm trừ doanh thu:**

• **Chiết khấu thương mại:** Là khoản tiền mà doanh nghiệp đã giảm trừ hoặc đã thanh toán cho người mua hàng do việc người mua hàng đã mua hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ với khối lượng lớn theo thỏa thuận về chiết khấu thương mại đã ghi trên hợp đồng kinh tế mua bán hoặc cam kết mua bán hàng.

• **Hàng bán bị trả lại:** Là số hàng đã được coi là tiêu thụ (đã chuyển giao quyền sở hữu, đã thu tiền hay được người mua chấp nhận trả tiền) nhưng lại bị người mua từ chối và trả lại do các nguyên nhân như: Vi phạm cam kết, vi phạm hợp đồng kinh tế, hàng bị kém, mất phẩm chất, không đúng chủng loại, không đúng quy cách.

• **Giảm giá hàng bán:** Là khoản giảm trừ được doanh nghiệp (bên bán) chấp nhận một cách đặc biệt trên giá đã thỏa thuận trên hóa đơn, vì lý do hàng bán kém phẩm chất, không đúng quy cách hoặc không đúng thời hạn ghi trong hợp đồng.

• **Thuế xuất khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng phải nộp theo phương pháp trực tiếp:**

+ *Thuế xuất khẩu:* là loại thuế được đánh vào tất cả hàng hóa, dịch vụ mua bán, trao đổi với nước ngoài khi xuất khẩu ra khỏi lãnh thổ Việt Nam.

+ *Thuế tiêu thụ đặc biệt:* là loại thuế được đánh vào doanh thu của các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh một số mặt hàng đặc biệt mà Nhà nước không khuyến khích.

+ *Thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp:* là thuế tính trên giá trị

tăng thêm của hàng hóa dịch vụ phát sinh trong quá trình từ sản xuất đến tiêu dùng. Vì vậy, số tiền thuế GTGT phải nộp trong kì tương ứng với doanh thu đã xác định.

❖ **Chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế, được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các loại chi phí:

a) Giá vốn hàng bán: Giá vốn hàng bán là trị giá vốn của sản phẩm, vật tư, hàng hóa lao vụ, dịch vụ tiêu thụ. Đối với sản phẩm, lao vụ, dịch vụ tiêu thụ là giá thành sản xuất (giá thành công xưởng) hay chi phí sản xuất. Với vật tư tiêu thụ, giá vốn là giá trị ghi sổ, còn với hàng hóa tiêu thụ, giá vốn bao gồm trị giá mua của hàng hóa tiêu thụ cộng với chi phí thu mua phân bổ cho hàng tiêu thụ.

b) Chi phí quản lý kinh doanh: Phản ánh các khoản chi phí quản lý kinh doanh bao gồm chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp.

✓ **Chi phí bán hàng:** là toàn bộ chi phí phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa và cung cấp dịch vụ.

✓ **Chi phí quản lý doanh nghiệp:** là toàn bộ chi phí có liên quan đến hoạt động quản lý kinh doanh, quản lý hành chính và quản lý điều hành chung toàn doanh nghiệp. Chi phí quản lý doanh nghiệp bao gồm các khoản chi phí sau:

- Chi phí nhân viên quản lý: Gồm tiền lương, phụ cấp phải trả cho ban giám đốc, nhân viên các phòng ban của doanh nghiệp và các khoản trích BHXH, BHYT, KPCĐ trên tiền lương nhân viên quản lý theo tỷ lệ quy định.

- Chi phí vật liệu quản lý: Trị giá thực tế các loại vật liệu, nhiên liệu xuất dùng cho hoạt động quản lý của ban giám đốc và các phòng ban nghiệp vụ của doanh nghiệp cho việc sửa chữa TSCĐ, công cụ, dụng cụ dùng chung của doanh nghiệp.

- Chi phí đồ dùng văn phòng: Chi phí về dụng cụ, đồ dùng văn phòng dùng cho công tác quản lý chung của toàn doanh nghiệp.

- Chi phí khấu hao TSCĐ: Khấu hao cho những tài sản dùng chung cho doanh nghiệp như văn phòng làm việc, kho tàng, vật kiến trúc, phương tiện truyền dẫn.

- Thuế phí, lệ phí: Các khoản thuế như thuế nhà, đất, thuế môn bài và các khoản phí, lệ phí giao thông, cầu phà.

- Chi phí dự phòng: Khoản trích dự phòng phải thu khó đòi.
- Chi phí dịch vụ mua ngoài: Các khoản chi phí về dịch vụ mua ngoài, thuê ngoài như tiền điện, nước, thuê sửa chữa TSCĐ dùng chung của doanh nghiệp.
- Chi phí bằng tiền khác: Các khoản chi phí khác bằng tiền ngoài các khoản đã kể trên như chi hội nghị, chi tiếp khách, chi công tác phí, chi đào tạo cán bộ và các khoản chi khác.

c) Chi phí hoạt động tài chính: Là toàn bộ những khoản chi phí mà doanh nghiệp đã bỏ ra trong kỳ hạch toán phát sinh liên quan đến hoạt động tài chính. Chi phí hoạt động tài chính chủ yếu bao gồm: các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng, chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán.

d) Chi phí khác: là các khoản chi phí của các hoạt động ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh tạo ra doanh thu của doanh nghiệp. Đây là những khoản lỗ do các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động kinh doanh thông thường của doanh nghiệp gây ra, cũng có thể là những khoản chi phí bị bỏ sót, bỏ quên từ năm trước. Chi phí khác của doanh nghiệp bao gồm:

- Chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ và giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý, nhượng bán TSCĐ (nếu có).
- Chênh lệch lỗ do đánh giá lại vật tư, hàng hóa, TSCĐ đưa đi góp vốn liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết, đầu tư dài hạn khác.
- Tiền phạt do vi phạm hợp đồng kinh tế, bị phạt thuế, truy nộp thuế.

e) Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp: Thuế thu nhập doanh nghiệp là loại thuế trực thu, thu trên kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh cuối cùng của doanh nghiệp.

Căn cứ tính thuế thu nhập doanh nghiệp là thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp.

Thu nhập chịu thuế trong kỳ bao gồm thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ và thu nhập khác.

Thuế TNDN phải nộp = Thu nhập chịu thuế * Thuế suất thuế TNDN

❖ Xác định kết quả hoạt động kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp là chỉ tiêu phản ánh toàn bộ kết quả của hoạt động sản xuất, kinh doanh, hoạt động tài chính và hoạt động khác mà doanh nghiệp tiến hành trong kỳ. Kết quả kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm:

- ***Kết quả kinh doanh từ hoạt động sản xuất kinh doanh:*** Là số chênh lệch giữa tổng doanh thu và tổng chi phí của toàn bộ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ đã được xác định tiêu thụ trong kỳ và các khoản thuế phải nộp theo quy định Nhà nước.

Kết quả hoạt động KD = Doanh thu thuần – Giá vốn hàng bán – Chi phí quản lí kinh doanh

Trong đó: Doanh thu thuần = Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ – Các khoản giảm trừ doanh thu (chiết khấu, giảm giá, hàng bán bị trả lại, thuế TTDB, thuế xuất khẩu, thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp).

- ***Kết quả kinh doanh từ hoạt động tài chính:*** Là số chênh lệch giữa doanh thu hoạt động đầu tư tài chính như: thu nhập về đầu tư mua bán chứng khoán ngắn hạn, dài hạn, chênh lệch lãi do bán ngoại tệ và chi phí hoạt động đầu tư tài chính như: chi phí lãi vay, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết thực tế phát sinh trong kỳ.

Kết quả kinh doanh từ hoạt động tài chính = Doanh thu hoạt động tài chính – Chi phí hoạt động tài chính

- ***Kết quả kinh doanh từ hoạt động khác:*** Là số chênh lệch giữa thu nhập khác như: thu các khoản nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ, bồi thường do vi phạm hợp đồng, thu thanh lý tài sản cố định và chi phí khác như: chi phí thanh lý tài sản cố định, chi bồi thường do vi phạm hợp đồng kinh tế phát sinh trong kỳ.

Kết quả kinh doanh khác = Thu nhập khác – Chi phí khác

❖ **Công thức xác định lợi nhuận của doanh nghiệp:**

- **Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ** = Doanh thu thuần – Giá vốn hàng bán.
- **Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** = Lợi nhuận gộp + Doanh thu hoạt động tài chính - Chi phí tài chính - Chi phí quản lý kinh doanh.
- **Lợi nhuận từ hoạt động khác** = Thu nhập từ hoạt động khác – Chi phí hoạt động khác.
- **Lợi nhuận kế toán trước thuế** = Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh + Lợi nhuận từ hoạt động khác
- **Lợi nhuận sau thuế TNDN** = Lợi nhuận kế toán trước thuế - Chi phí thuế TNDN

1.2. Điều kiện ghi nhận doanh thu:

Doanh thu được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời các điều kiện ghi nhận doanh thu theo chuẩn mực kế toán Việt Nam số 14 “Doanh thu và thu nhập khác” ban hành và công bố theo QĐ số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001 của Bộ trưởng bộ tài chính.

***Doanh thu bán hàng:**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

*** Doanh thu cung cấp dịch vụ:**

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập bảng Cân đối kế toán;
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

*** Doanh thu từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia:** Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức lợi nhuận được chia của doanh nghiệp được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- (a) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- (b) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

*** Thu nhập khác:** Thu nhập khác quy định trong chuẩn mực này bao gồm các khoản thu từ các hoạt động xảy ra không thường xuyên, ngoài các hoạt động tạo ra doanh thu, gồm:

- Thu về thanh lý TSCĐ, nhượng bán TSCĐ
- Thu tiền phạt khách hàng do vi phạm hợp đồng;
- Thu tiền bảo hiểm được bồi thường;
- Thu được các khoản nợ phải thu đã xóa sổ tính vào chi phí kỳ trước;
- Khoản nợ phải trả nay mất chủ được ghi tăng thu nhập;
- Thu các khoản thuế được giảm, được hoàn lại;
- Các khoản thu khác.

1.3 .Nguyên tắc kế toán doanh thu:

- Doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ và sản phẩm hàng hóa bán ra thuộc diện chịu VAT thì doanh thu là giá không bao gồm VAT.
- Doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp thì doanh thu là giá bao gồm cả VAT.
- Với hàng hóa thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu thì doanh thu là giá bao gồm cả thuế tiêu thụ đặc biệt và thuế xuất khẩu.
- Với doanh nghiệp bán hàng theo hình thức trả chậm, trả góp thì doanh thu là giá tiền một lần từ đầu(nhưng trả làm nhiều kì), không bao gồm tiền lãi trả chậm , trả góp. Lãi trả chậm, trả góp hạch toán vào doanh thu hoạt động tài chính hàng kỳ.

- Với những doanh nghiệp nhận gia công hàng hóa vật tư, thì doanh thu là số tiền gia công thực tế được hưởng không bao gồm giá trị vật tư hàng hóa nhận về gia công chế biến nay xuất trở lại.

- Với doanh nghiệp làm đại lý thì doanh thu là số tiền hoa hồng thực tế được hưởng, không bao gồm số tiền thu được từ bán hàng.

- Doanh nghiệp cho thuê tài sản có nhận trước tiền thuê cho nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm tài chính được xác định bằng tổng số tiền nhận trước chia cho số năm trả trước.

- Đối với sản phẩm hàng hóa đã xác định là tiêu thụ trong kỳ nhưng bị khách hàng trả lại hay yêu cầu giảm giá do người bán vi phạm các điều khoản trong hợp đồng hoặc khi người mua mua với số lượng lớn được hưởng chiết khấu, kế toán sẽ theo dõi chi tiết trên TK 5211, 5212, 5213.

- Các trường hợp không được hạch toán vào TK511:

+Nợ khó đòi đã xử lý nay đòi được.

+Các khoản nợ không có người đòi.

+Các khoản thu nhập khác như phạm vi hợp đồng.

1.4 Nhiệm vụ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh:

- Nhiệm vụ của kế toán doanh thu: ghi chép, phản ánh, hạch toán chính xác doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ nhằm xác định đúng kết quả kinh doanh.

- Nhiệm vụ của kế toán chi phí: ghi chép, phản ánh, hạch toán chính xác chi phí phát sinh trong kỳ cho từng đối tượng chịu chi phí của hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ nhằm xác định đúng kết quả kinh doanh.

- Nhiệm vụ của kế toán xác định kết quả kinh doanh:, phản ghi chép ảnh chính xác các nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Tính toán, kết chuyển chính xác doanh thu thuần, chi phí nhằm xác định kết quả kinh doanh đúng.

1.5 Nội dung tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ theo thông tư 133/2016/TT-BTC:

1.5.1 Tổ chức kế toán doanh thu trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

1.5.1.1 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

❖ Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

- Doanh thu phải được ghi nhận vào thời điểm phát sinh, không phân biệt đã thu tiền hay chưa thu tiền.

Khóa luận tốt nghiệp

- Phù hợp: Khi ghi nhận doanh thu phải ghi nhận một khoản chi phí phù hợp.
- Thận trọng: Doanh thu và thu nhập chỉ được ghi nhận khi có bằng chứng chắc chắn về khả năng thu được lợi ích kinh tế.

❖ **Chứng từ sử dụng**

- Hóa đơn GTGT (mẫu 01 – GTKT), hóa đơn bán hàng (mẫu 02 – GTTT)
- Các chứng từ thanh toán (Phiếu thu, Giấy báo có của ngân hàng)
- Phiếu xuất kho (mẫu 02 – VT)
- Các chứng từ khác có liên quan

❖ **Tài khoản sử dụng**

Tài khoản 511 – Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán của hoạt động sản xuất kinh doanh từ các giao dịch và các nghiệp vụ sau:

- Bán hàng: Bán sản phẩm do doanh nghiệp sản xuất ra, bán hàng hoá mua vào và bán bất động sản đầu tư.

- Cung cấp dịch vụ: Thực hiện công việc đã thoả thuận theo hợp đồng trong một kỳ, hoặc nhiều kỳ kế toán, như cung cấp dịch vụ vận tải, du lịch, cho thuê TSCĐ theo phương thức cho thuê hoạt động.

Các TK cấp 2:

- TK 5111: Doanh thu bán hàng hoá
- TK 5112: Doanh thu bán các thành phẩm
- TK 5113: Doanh thu cung cấp dịch vụ
- TK 5118: Doanh thu khác

❖ **Kết cấu của tài khoản 511:**

Nợ	TK 511	Có
-Các khoản thuế gián thu phải nộp (GTGT, TTĐB, XK, BVMT); - Các khoản giảm trừ doanh thu; - Kết chuyển doanh thu thuần vào tài khoản 911 "Xác định kết quả kinh doanh".		- Doanh thu bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp thực hiện trong kỳ kế toán.
∑ Phát sinh Nợ		∑ Phát sinh Có

Tài khoản 511 không có số dư

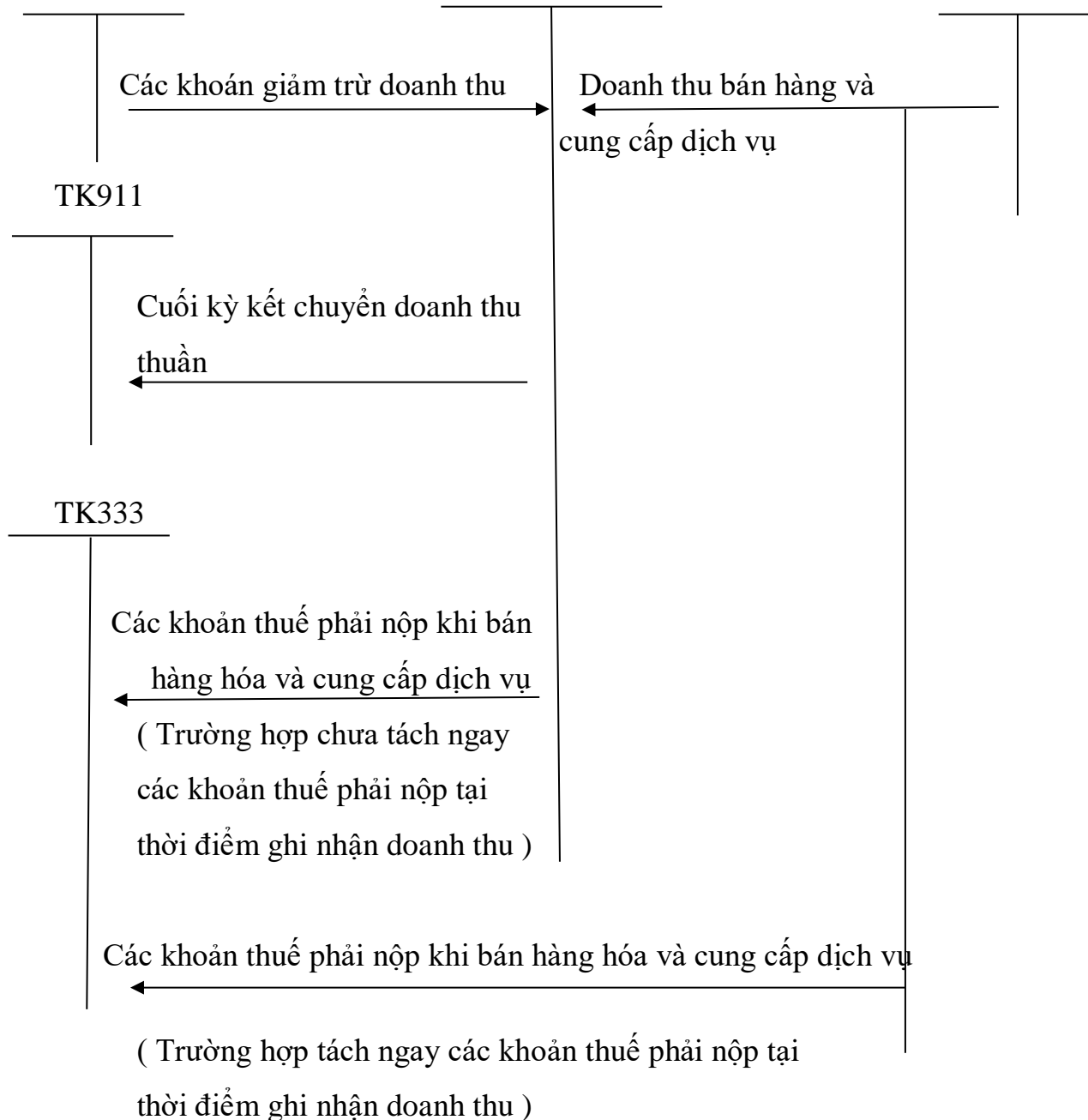
❖ **Biểu số hạch toán**

TK 511- Doanh thu bán hàng

TK 111,112,131

và cung cấp dịch vụ

TK 111,112,131



Sơ đồ 1.1: Biểu số hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1.5.1.2 Kế toán doanh thu hoạt động tài chính

❖ **Chứng từ sử dụng**

- Phiếu thu
- Giấy báo có
- Phiếu kế toán
- Các chứng từ khác có liên quan

❖ **Tài khoản sử dụng**

Tài khoản 515 – Doanh thu hoạt động tài chính

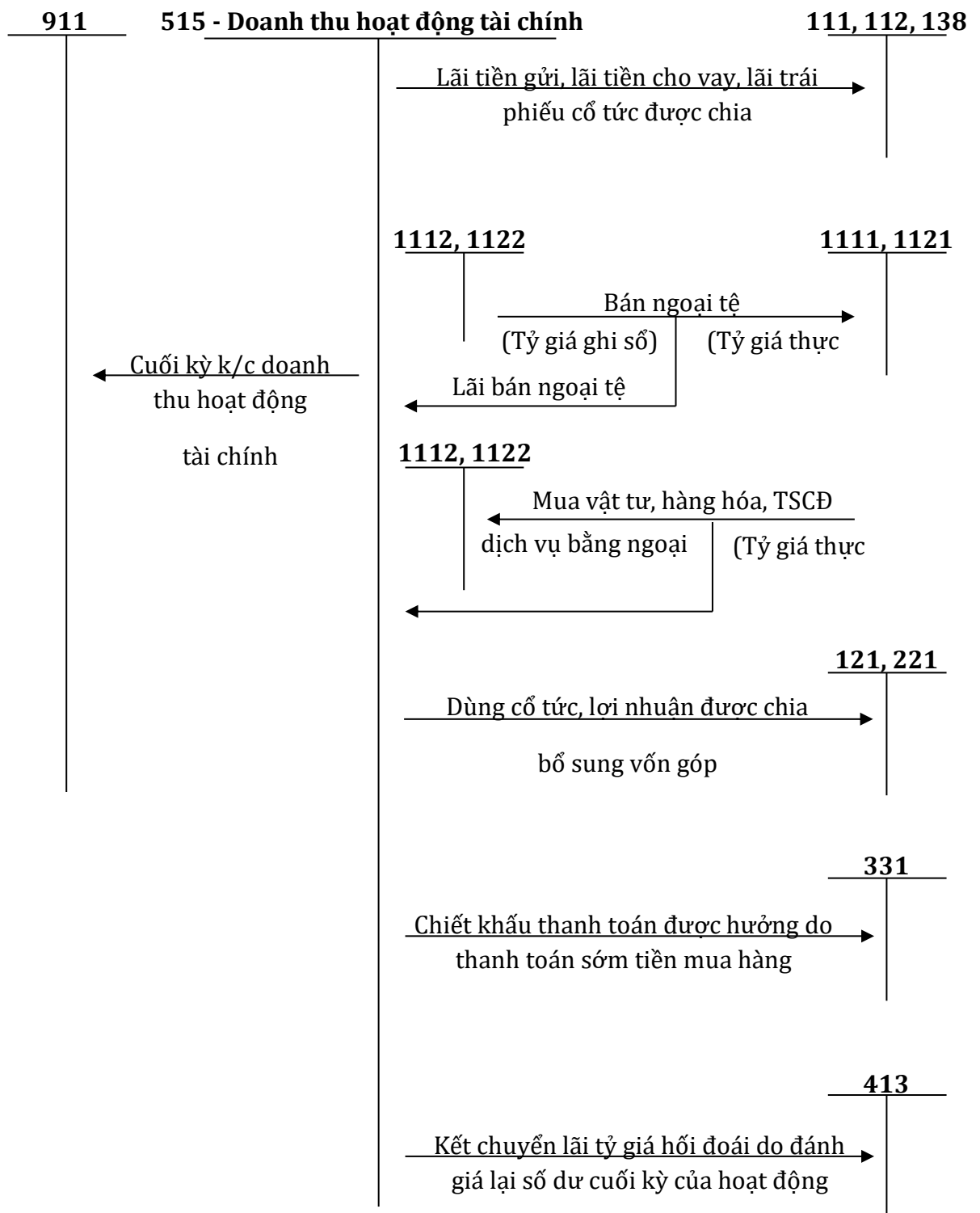
Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp.

❖ **Kết cấu tài khoản**

Nợ	TK 515	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Số thuế GTGT phải nộp theo phương pháp trực tiếp (nếu có). - Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính thuần sang Tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”. 		<ul style="list-style-type: none"> - Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia. - Chiết khấu thanh toán được hưởng. - Lãi do nhượng bán các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết. - Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ của hoạt động kinh doanh. - Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh khi bán ngoại tệ. - Lãi tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối năm tài chính các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ của hoạt động kinh doanh. - Kết chuyển hoặc phân bổ lãi tỷ giá hối đoái của hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản (giai đoạn trước hoạt động) đã hoàn thành đầu tư vào hoạt động doanh thu tài chính. - Doanh thu hoạt động tài chính khác phát sinh trong kỳ.
Σ Phát sinh Nợ		Σ Phát sinh Có

Tài khoản 515 không có số dư

❖ **Biểu số hạch toán**



Sơ đồ 1.2: Biểu số hạch toán doanh thu hoạt động tài chính

1.5.1.3 *Kế toán thu nhập khác và chi phí khác*

1.5.1.3.1 *Kế toán thu nhập hoạt động khác.*

Thu nhập hoạt động khác: Là các khoản thu nhập không phải là doanh thu của doanh nghiệp, đây là khoản thu nhập được tạo ra từ hoạt động khác ngoài hoạt động kinh doanh thông thường của doanh nghiệp.

❖ **Chứng từ sử dụng:**

- + Hóa đơn GTGT;
- + Phiếu thu, Phiếu chi;
- + Giấy báo Có của Ngân hàng;...
- + Các chứng từ liên quan : Biên bản thanh lý tài sản cố định; ...

❖ **Tài khoản sử dụng:**

- ✓ TK 711 – “ Thu nhập khác”
- ✓ *Kết cấu của TK 711:*

Bên Nợ:

Số thuế GTGT phải nộp (nếu có) tính theo phương pháp trực tiếp đối với các khoản thu nhập khác ở doanh nghiệp nộp thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp.

Cuối kỳ kế toán, kết chuyển các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ sang Tài khoản 911 – “Xác định kết quả kinh doanh”.

Bên Có:

Các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ như:

- Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý TSCĐ;
- Chênh lệch giữa giá trị hợp lý tài sản được chia từ BCC cao hơn chi phí đầu tư xây dựng tài sản đồng kiểm soát;
- Chênh lệch lãi do đánh giá lại vật tư, hàng hóa, tài sản cố định đưa đi góp vốn liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết và đầu tư khác;
- Các khoản thuế phải nộp khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ nhưng sau đó được giảm, được hoàn (thuế xuất khẩu được hoàn, thuế GTGT, TTĐB, BVMT phải nộp nhưng sau đó được giảm);
- Thu tiền phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng;

Khóa luận tốt nghiệp

- Thu tiền bồi thường của bên thứ ba để bù đắp cho tài sản bị tổn thất (ví dụ thu tiền bảo hiểm được bồi thường, tiền đền bù di dời cơ sở kinh doanh và các khoản có tính chất tương tự);

- Thu các khoản nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ;

- Thu các khoản nợ phải trả không xác định được chủ;

- Các khoản tiền thưởng của khách hàng liên quan đến tiêu thụ hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ không tính trong doanh thu (nếu có);

- Thu nhập quà biếu, quà tặng bằng tiền, hiện vật của các tổ chức, cá nhân tặng cho doanh nghiệp;

- Giá trị số hàng khuyến mại không phải trả lại nhà sản xuất;

- Các khoản thu nhập khác ngoài các khoản nêu trên.

Tài khoản 711 không có số dư

1.5.1.3.2. Kế toán chi phí hoạt động khác.

Chi phí hoạt động khác: Là các khoản chi phí của các hoạt động ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh tạo ra doanh thu của doanh nghiệp. Đây là những khoản lỗ do các sự kiện hay các nghiệp vụ khác biệt với các hoạt động kinh doanh thông thường của doanh nghiệp.

❖ Chứng từ sử dụng:

+ Hóa đơn GTGT;

+ Phiếu chi; Ủy nhiệm chi;

+ Giấy báo Nợ của Ngân hàng;

+ Phiếu kế toán và các chứng từ khác có liên quan.

❖ Tài khoản sử dụng:

✓ *Kết cấu của TK 811*

Bên Nợ:

Tập hợp các khoản chi phí khác phát sinh như:

- Chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ (gồm cả chi phí đấu thầu hoạt động thanh lý). Số tiền thu từ bán hồ sơ thầu hoạt động thanh lý, nhượng bán TSCĐ được ghi giảm chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ;

Khóa luận tốt nghiệp

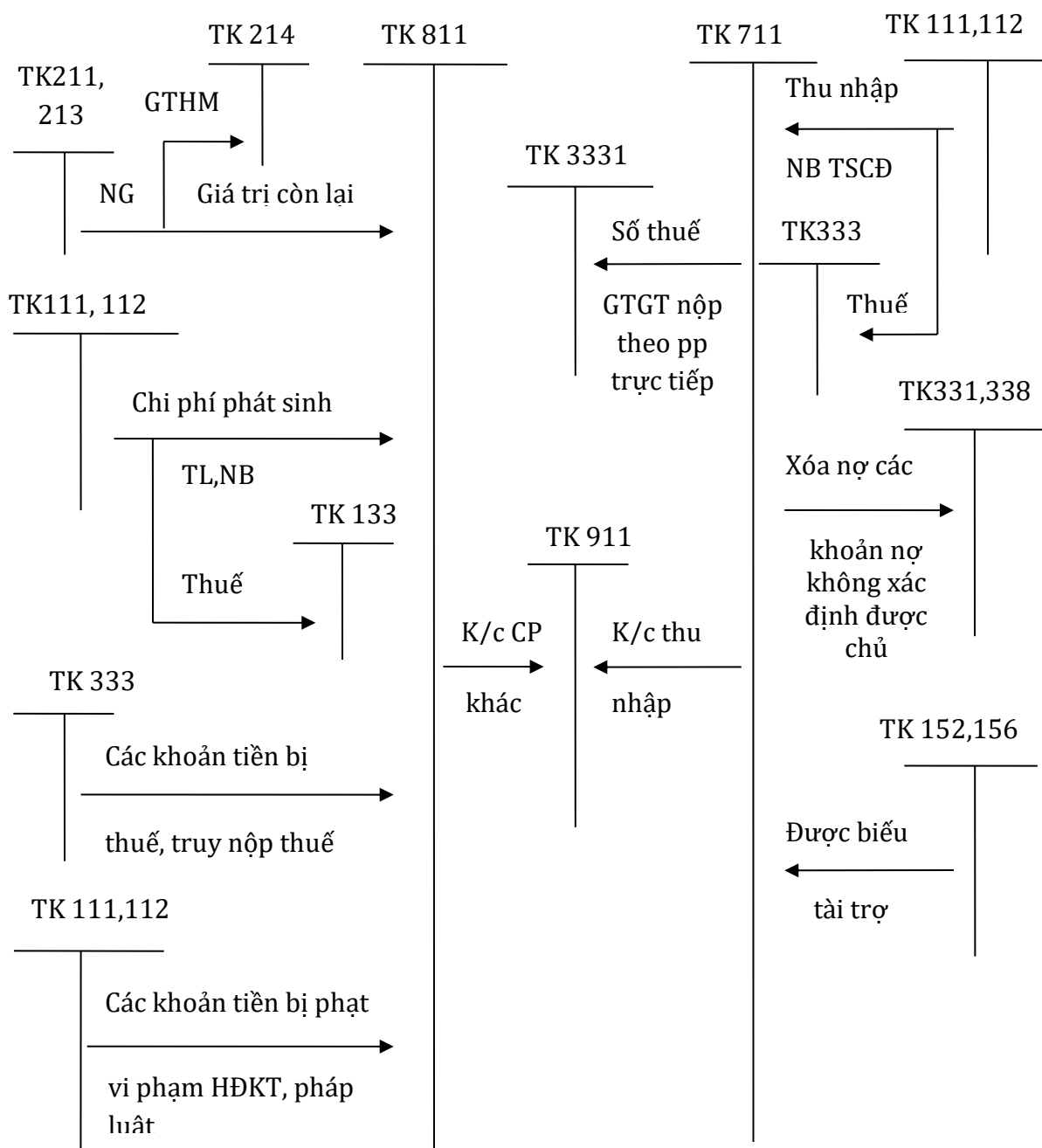
- Chênh lệch giữa giá trị hợp lý tài sản được chia từ BCC nhỏ hơn chi phí đầu tư xây dựng tài sản đồng kiểm soát;
- Giá trị còn lại của TSCĐ bị phá dỡ;
- Giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý, nhượng bán TSCĐ (nếu có);
- Chênh lệch lỗ do đánh giá lại vật tư, hàng hóa, TSCĐ đưa đi góp vốn vào công ty liên doanh, liên kết và đầu tư khác;
- Tiền phạt phải trả do vi phạm hợp đồng kinh tế, phạt vi phạm hành chính;
- Các khoản chi phí khác.

Bên Có:

Cuối kỳ, kết chuyển toàn bộ các khoản chi phí khác phát sinh trong kỳ sang Tài khoản 911 – “Xác định kết quả kinh doanh”.

Tài khoản 811 không có số dư cuối kỳ.

❖ **Phương pháp hạch toán thu nhập, chi phí khác:**



Sơ đồ 1.3: Trình tự hạch toán thu nhập, chi phí hoạt động khác

1.5.2 Kế toán chi phí trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

1.2.2.1 Kế toán giá vốn hàng bán

Các phương pháp xác định giá vốn hàng bán

Để tính giá trị hàng hóa xuất kho, kế toán có thể áp dụng một trong ba phương pháp tính giá trị hàng xuất kho theo quy định trong “Chuẩn mực kế toán Hàng tồn kho”.

- Phương pháp nhập trước - xuất trước (FIFO)

- Phương pháp thực tế đích danh
- Phương pháp bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập hoặc cuối kỳ

✓ **Phương pháp nhập trước - xuất trước (FIFO)**

Theo phương pháp này kế toán giả định lượng hàng nhập trước sẽ được xuất trước. Xuất hết số nhập trước mới đến số nhập sau. Giá thực tế của hàng nhập trước sẽ được dùng là giá để tính giá thực tế hàng xuất trước. Như vậy, giá trị hàng tồn cuối kỳ sẽ là giá thực tế của số hàng nhập kho thuộc lần cuối cùng hoặc gần cuối kỳ.

✓ **Phương pháp thực tế đích danh**

Theo phương pháp này, giá của từng loại hàng sẽ được giữ nguyên từ khi nhập kho cho đến lúc xuất ra (trừ trường hợp điều chỉnh). Khi xuất kho loại hàng nào thì tính theo giá thực tế đích danh của loại hàng đó.

✓ **Phương pháp bình quân gia quyền**

Trị giá hàng xuất kho = Số lượng hàng xuất kho x Đơn giá bình quân gia quyền

- *Bình quân gia quyền cả kỳ:*

$$\text{Đơn giá BQ cả kỳ} = \frac{\text{Trị giá TT tồn đầu kỳ} + \text{Trị giá TT nhập trong kỳ}}{\text{Số lượng tồn ĐK} + \text{Số lượng nhập trong kỳ}}$$

- *Bình quân gia quyền liên hoàn:*

$$\text{Đơn giá bình quân sau lần nhập}_i = \frac{\text{Trị giá thực tế HTK sau lần nhập}_i}{\text{Lượng thực tế HTK sau lần nhập}_i}$$

❖ ***Chứng từ sử dụng***

- Hóa đơn GTGT (mẫu 01 – GTKT)
- Hóa đơn bán hàng (mẫu 02 – GTTT)
- Phiếu xuất (mẫu 02 – VT)
- Các chứng từ khác có liên quan

❖ **Tài khoản kế toán sử dụng**

Tài khoản 632– Giá vốn hàng bán

Tài khoản này dùng để phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, bất động sản đầu tư, giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp (đối với doanh nghiệp xây lắp) bán ra trong kì.

• **Kết cấu tài khoản 632:**

➤ *Đối với doanh nghiệp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên:*

Nợ	TK 632	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã bán trong kỳ. - Chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công vượt trên mức bình thường và chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ được tính vào giá vốn hàng bán trong kỳ. - Các khoản hao hụt, mất mát của hàng tồn kho sau khi trừ đi phần bồi thường do trách nhiệm cá nhân gây ra. - Chi phí xây dựng tự chế tạo TSCĐ vượt trên mức bình thường không được tính vào nguyên giá TSCĐ hữu hình tự xây dựng, tự chế tạo hoàn thành. - Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. 	<ul style="list-style-type: none"> - Kết chuyển giá vốn của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã bán trong kỳ sang TK 911:" Xác định kết quả kinh doanh". - Khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính. - Trị giá hàng bán bị trả lại nhập kho. 	
Σ Phát sinh Nợ		Σ Phát sinh Có

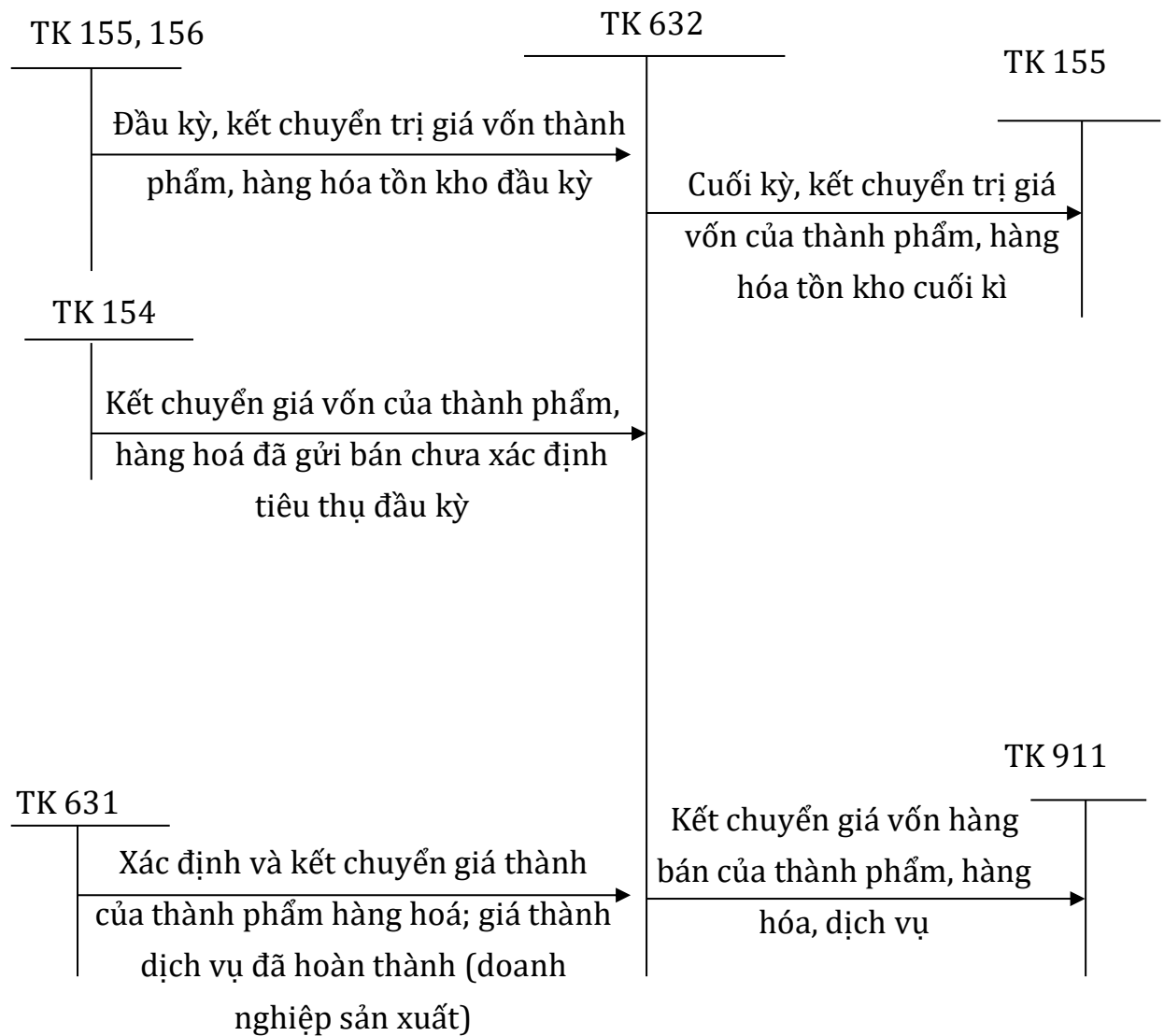
TK 632 không có số dư

➤ Đối với doanh nghiệp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ:

Nợ	TK 632	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Kết chuyển trị giá vốn của thành phẩm tồn kho đầu kỳ; - Trị giá vốn của hàng hóa đã xuất trong kỳ; - Trị giá vốn của thành phẩm sản xuất xong nhập kho và dịch vụ đã hoàn thành; - Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. 		<ul style="list-style-type: none"> - Kết chuyển giá vốn của hàng hóa đã gửi bán nhưng chưa tiêu thụ; - Kết chuyển giá vốn của thành phẩm tồn kho cuối kỳ; - Khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính; - Kết chuyển giá vốn của hàng hóa đã xuất bán trong kỳ vào bên Nợ TK 911 “Xác định kết quả kinh doanh”; - Kết chuyển giá vốn của thành phẩm đã xuất bán, dịch vụ hoàn thành được xác định là đã bán trong kỳ vào bên Nợ TK 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.
Σ Phát sinh Nợ		Σ Phát sinh Có

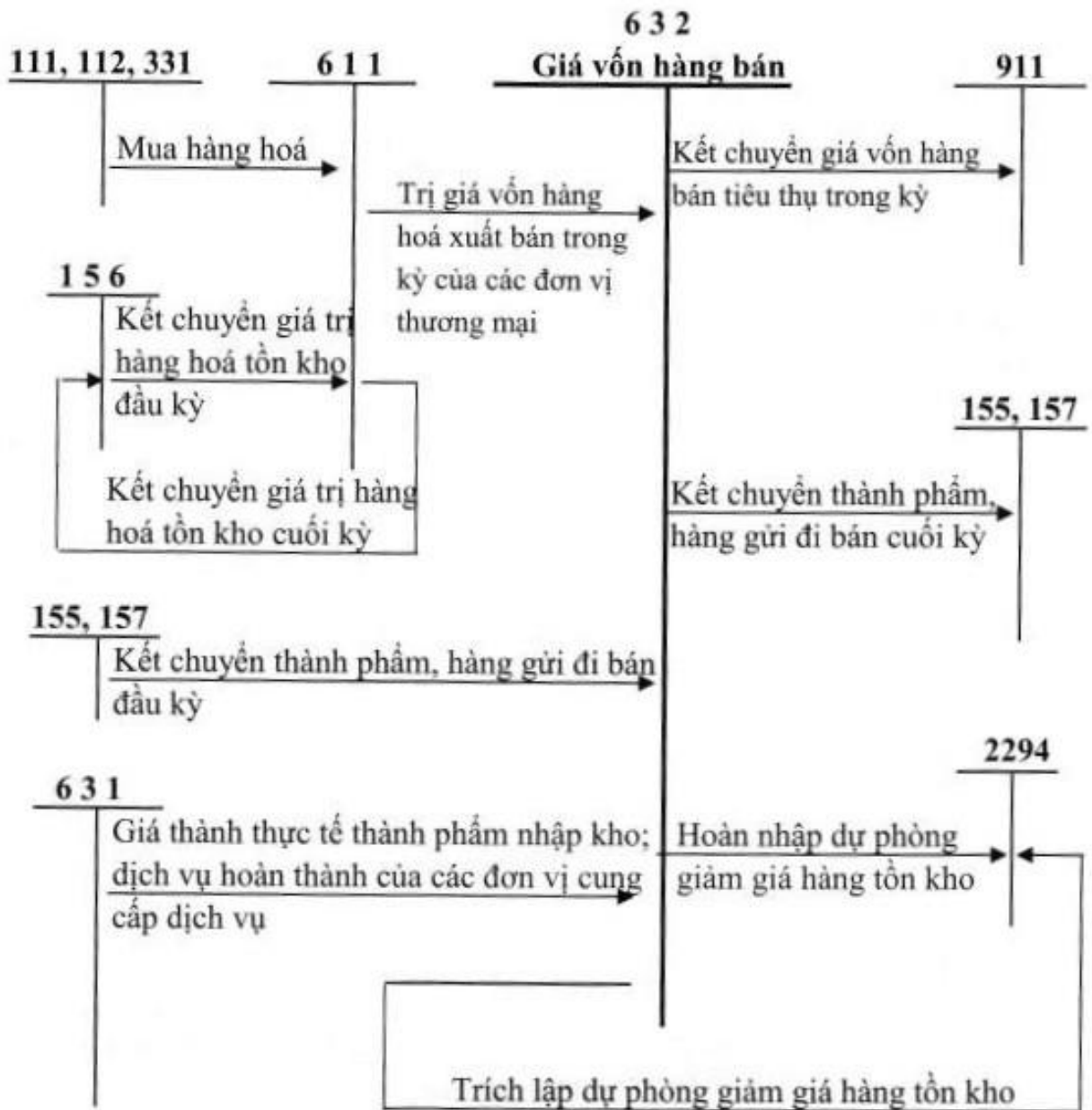
Tài khoản 632 không có số dư

Biểu số hạch toán:



Biểu số 1.4: Biểu số hạch toán giá vốn hàng bán

(Theo phương pháp kê khai thường xuyên)



Biểu số 1.5: Biểu số hạch toán giá vốn hàng bán
(Theo phương pháp kiểm kê định kỳ)

1.5.2.2 Kế toán chi phí hoạt động tài chính

❖ **Chứng từ sử dụng**

- Phiếu chi
- Phiếu kế toán
- Giấy báo có

❖ **Tài khoản sử dụng**

Tài khoản 635 – Chi phí tài chính

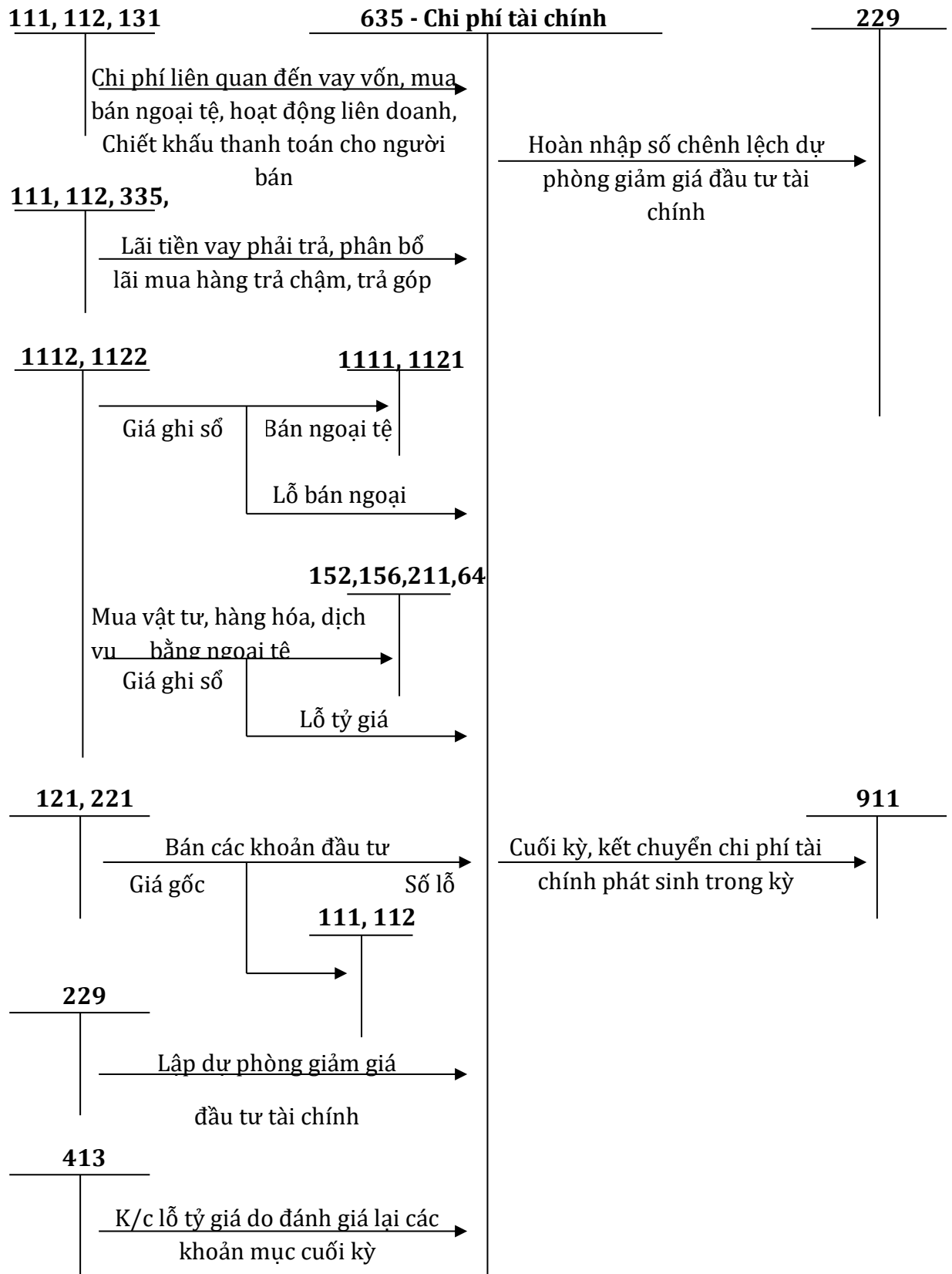
Tài khoản này phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính.

❖ **Kết cấu của tài khoản 635:**

Nợ	TK 635	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Chi phí tiền lãi vay, lãi mua hàng trả chậm, lãi do thuê tài sản; - Chiết khấu thanh toán cho người mua; - Lỗ khi bán ngoại tệ; - Các khoản lỗ do thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư; - Lỗ tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ của hoạt động kinh doanh; - Lỗ tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối năm tài chính các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ của hoạt động kinh doanh; - Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán; - Kết chuyển hoặc phân bổ chênh lệch tỷ giá hối đoái của hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản đã hoàn thành đầu tư vào chi phí tài chính; - Các khoản chi phí của hoạt động đầu tư tài chính khác. 		<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán; - Cuối kỳ kế toán, kết chuyển toàn bộ chi phí tài chính phát sinh trong kỳ.
Σ Phát sinh Nợ		Σ Phát sinh Có

Tài khoản 635 không có số dư

❖ **Biểu số hạch toán**



Biểu số 1.6: Biểu số hạch toán chi phí tài chính

❖ **Chứng từ sử dụng**

- Bảng phân bổ tiền lương và bảo hiểm xã hội (mẫu số 11 – LĐTL)
- Bảng tính và phân bổ khấu hao TSCĐ (mẫu số 06 – TSCĐ)
- Bảng phân bổ nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ (mẫu số 07 – VT)
- Hóa đơn GTGT (mẫu số 01 GTKT3/001)
- Phiếu chi (mẫu số 02 – TT)
- Phiếu kế toán
- Giấy báo nợ tiền gửi ngân hàng
- Các chứng từ khác có liên quan

❖ **Tài khoản kế toán sử dụng**

TK 642 - Chi phí quản lý kinh doanh

Các tài khoản cấp 2:

TK 6421 – Chi phí bán hàng

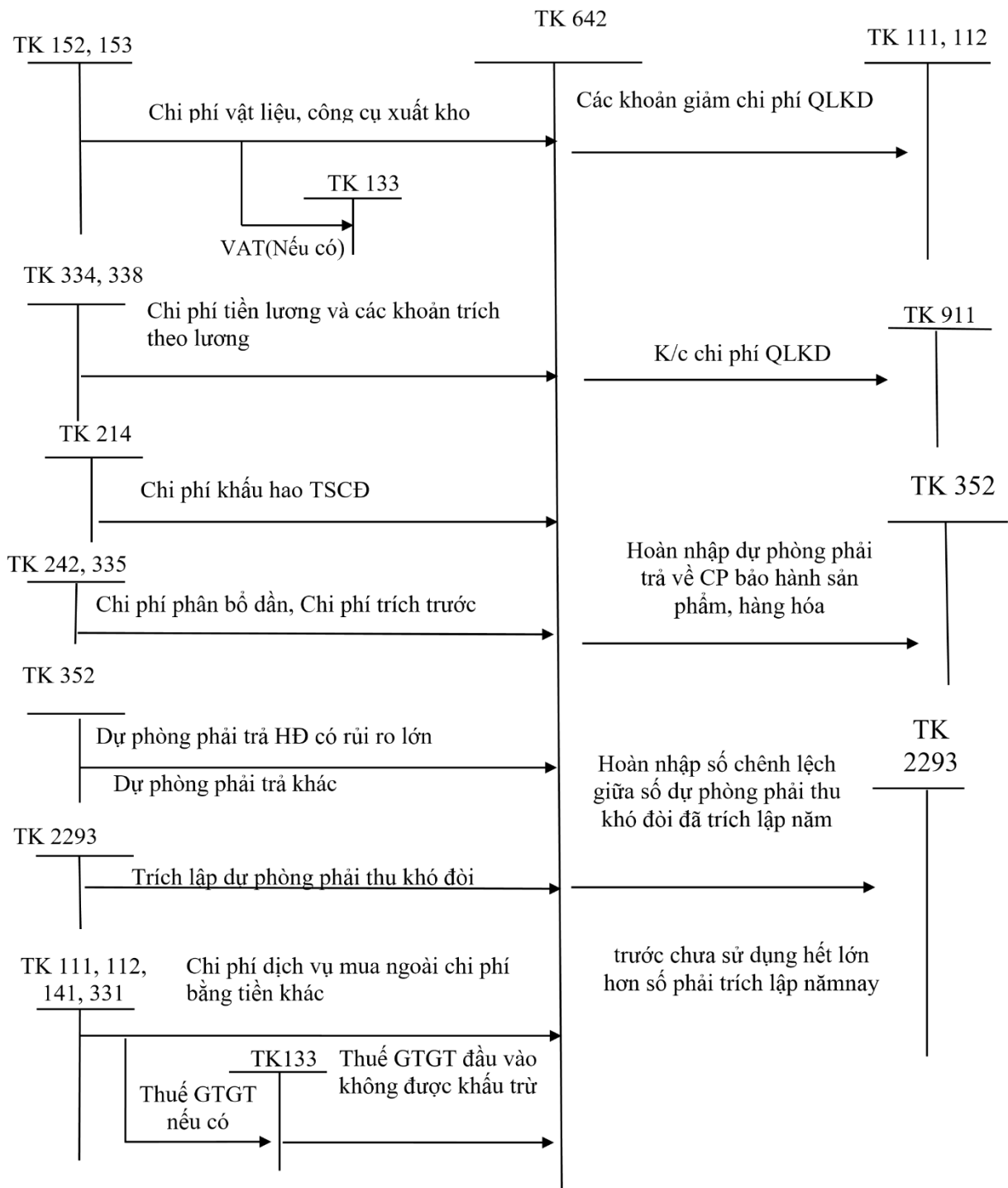
TK 6422 – Chi phí quản lý doanh nghiệp

❖ **Kết cấu của tài khoản 642:**

Nợ	TK 642	Có
<ul style="list-style-type: none">- Các chi phí quản lý kinh doanh phát sinh trong kỳ;- Số dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này lớn hơn số dự phòng đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết);		<ul style="list-style-type: none">- Các khoản được ghi giảm chi phí quản lý kinh doanh;- Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết);- Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh vào tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.
∑ Phát sinh Nợ		∑ Phát sinh Có

Tài khoản 642 không có số dư

❖ **Biểu số hạch toán**



Biểu số 1.7: Biểu số hạch toán chi phí quản lý kinh doanh

1.5.3 Kế toán xác định kết quả kinh doanh

❖ Chứng từ sử dụng

- Phiếu kế toán
- Các chứng từ khác có liên quan

❖ Tài khoản sử dụng

Tài khoản 911 – Xác định kết quả kinh doanh

Tài khoản 821 – Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Tài khoản 421 – Lợi nhuận chưa phân phối

➤ Tài khoản 911 – Xác định kết quả kinh doanh

❖ Kết cấu của tài khoản 911

Nợ	TK 911	Có
<ul style="list-style-type: none">- Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán;- Chi phí hoạt động tài chính, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp và chi phí khác;- Chi phí quản lý kinh doanh;- Kết chuyển lãi.		<ul style="list-style-type: none">- Doanh thu thuần về số sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán trong kỳ;- Doanh thu hoạt động tài chính, các khoản thu nhập khác và khoản ghi giảm chi phí thu nhập doanh nghiệp;- Kết chuyển lỗ.
∑ Phát sinh Nợ		∑ Phát sinh Có

Tài khoản 911 không có số dư.

➤ Tài khoản 821 – Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Tài khoản này dùng để phản ánh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của doanh nghiệp bao gồm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh trong năm làm căn cứ xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trong năm tài chính hiện hành.

❖ **Kết cấu của tài khoản 821:**

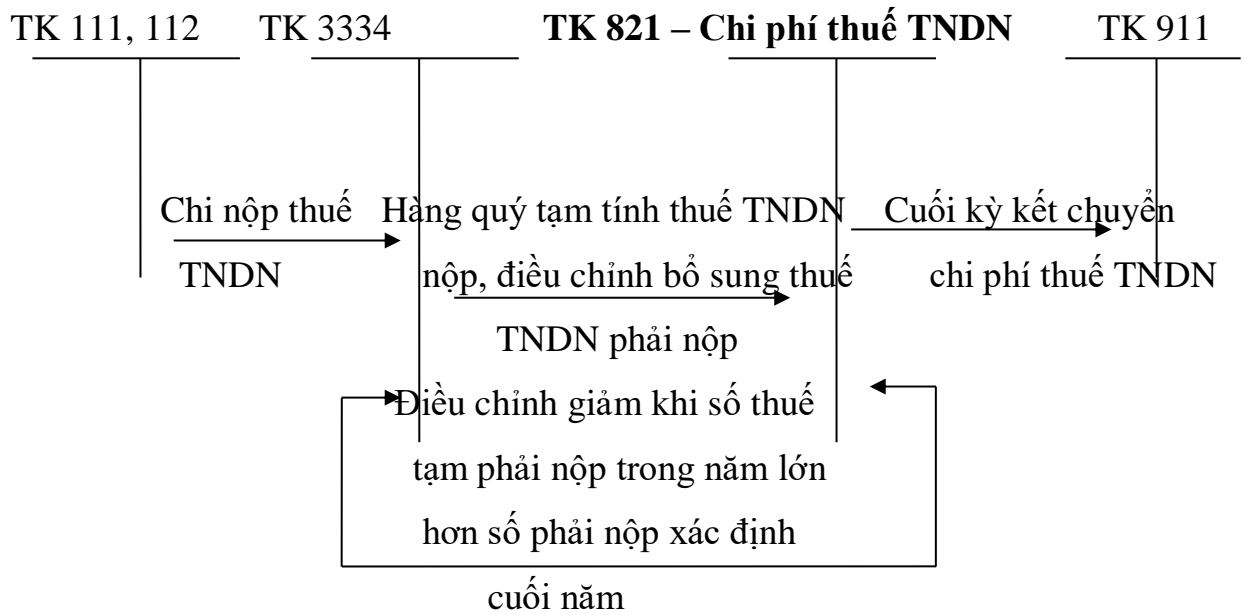
Nợ	TK 821	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phát sinh trong năm; - Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại. 	<ul style="list-style-type: none"> - Số thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành thực tế phải nộp trong năm; - Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được ghi giảm do phát hiện sai sót không trọng yếu của các năm trước; - Kết chuyển chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp sang tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”. 	
∑ Phát sinh Nợ		∑ Phát sinh Có

Tài khoản 821 không có số dư.

- **Tài khoản 421 – Lợi nhuận chưa phân phối**
- Tài khoản này dùng để phản ánh kết quả kinh doanh (lợi nhuận, lỗ) sau thuế TNDN và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp
- *Kết cấu tài khoản*
- **Bên Nợ:**
 - - Số lỗ về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
 - - Trích lập các quỹ của doanh nghiệp;
 - - Chia cổ tức, lợi nhuận cho các chủ sở hữu;
 - - Bổ sung vốn đầu tư của chủ sở hữu.
- **Bên Có:**
 - - Số lợi nhuận thực tế hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong kỳ;
 - - Số lỗ của cấp dưới được cấp trên cấp bù;
 - - Xử lý các khoản lỗ về hoạt động kinh doanh.
- *Tài khoản 421 có thể có số dư Nợ hoặc số dư Có.*
- **Số dư bên Nợ:** Số lỗ hoạt động kinh doanh chưa xử lý.
- **Số dư bên Có:** Số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối hoặc chưa sử dụng.

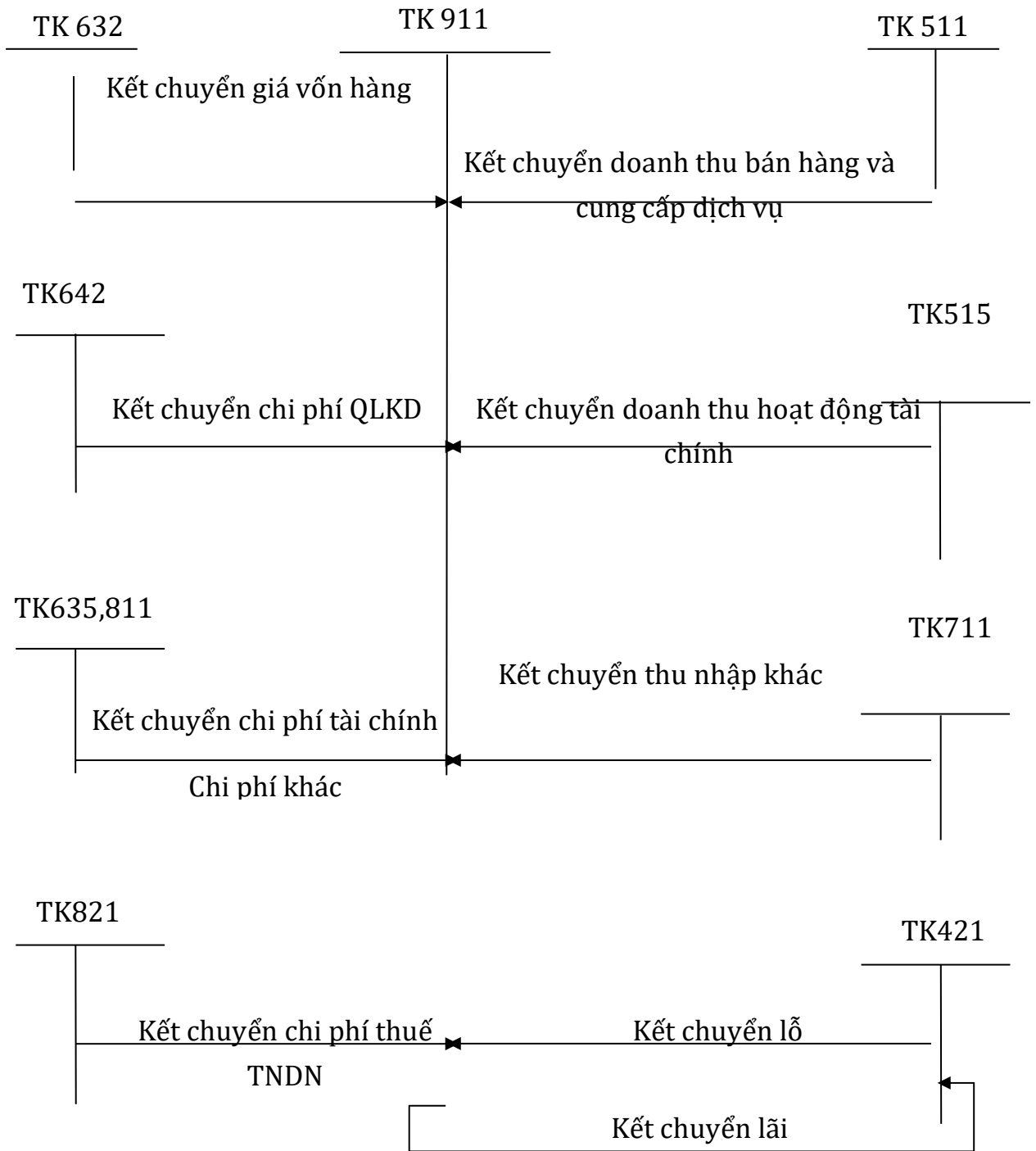
- ***Tài khoản 421 - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, có 2 tài khoản cấp 2:***
- - *Tài khoản 4211 - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước:* Phản ánh kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ thuộc các năm trước. Tài khoản 4211 còn dùng để phản ánh số điều chỉnh tăng hoặc giảm số dư đầu năm của TK 4211 khi áp dụng hồi tố do thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố các sai sót trọng yếu của năm trước, năm nay mới phát hiện.
- Đầu năm sau, kế toán kết chuyển số dư đầu năm từ TK 4212 “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay” sang TK 4211 “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước”.
- - *Tài khoản 4212 - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay:* Phản ánh kết quả kinh doanh, tình hình phân chia lợi nhuận và xử lý lỗ của năm nay.

❖ **Biểu số hạch toán**



Biểu số 1.9: Biểu số hạch toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

❖ Phương pháp hạch toán



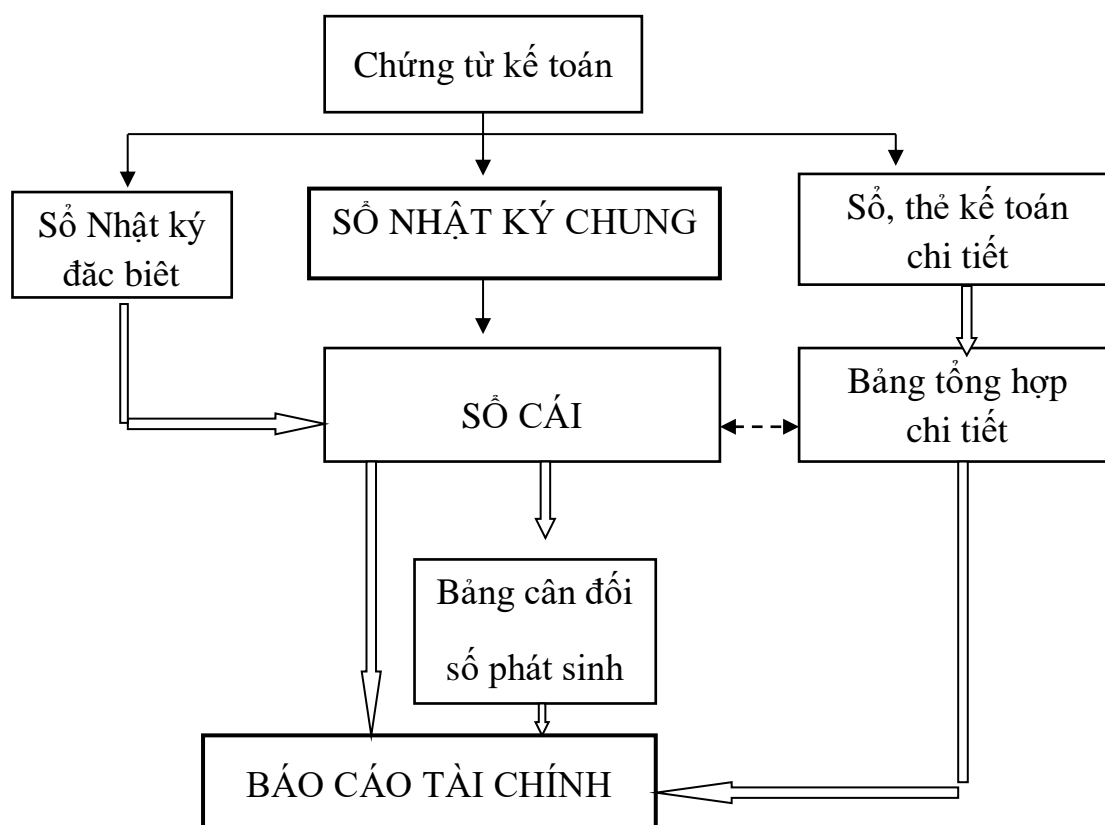
Biểu số 1.10: Biểu số hạch toán xác định kết quả kinh doanh

1.6 Các hình thức kế toán trong doanh nghiệp

1.6.1 Hình thức kế toán nhật ký chung

❖ **Đặc điểm:** Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi Sổ Cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

❖ **Các loại sổ:** Sổ Nhật ký chung, Sổ cái, Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



Biểu số 1.11: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung

Ghi chú:

- Ghi hàng ngày →
- Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ ⇒
- Quan hệ đối chiếu, kiểm tra ↔

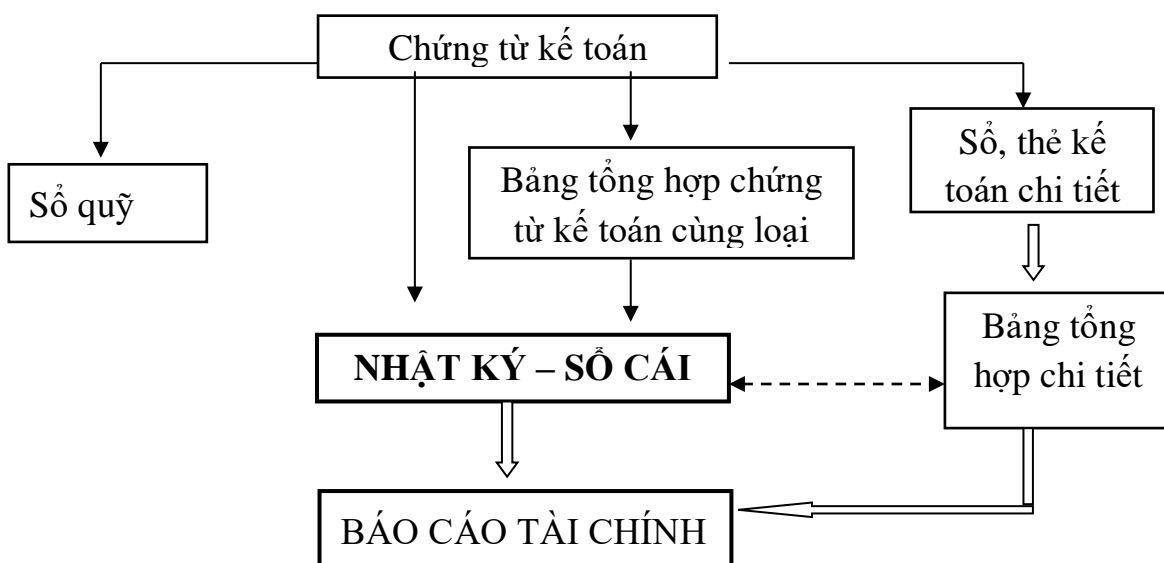
1.6.2 Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ Cái

❖ **Đặc điểm:**

Các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế (theo tài khoản kế toán) trên cùng một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là sổ Nhật ký - Sổ Cái. Căn cứ để ghi vào sổ

Nhật ký - Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

❖ **Các loại sổ:** Sổ Nhật ký – Sổ cái, Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



Biểu số 1.12 : Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái

Ghi chú:

- Ghi hàng ngày →
- Ghi cuối tháng ⇨
- Đối chiếu, kiểm tra ←-----→

1.6.3. Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ

❖ **Đặc điểm:** Căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp là “Chứng từ ghi sổ”.

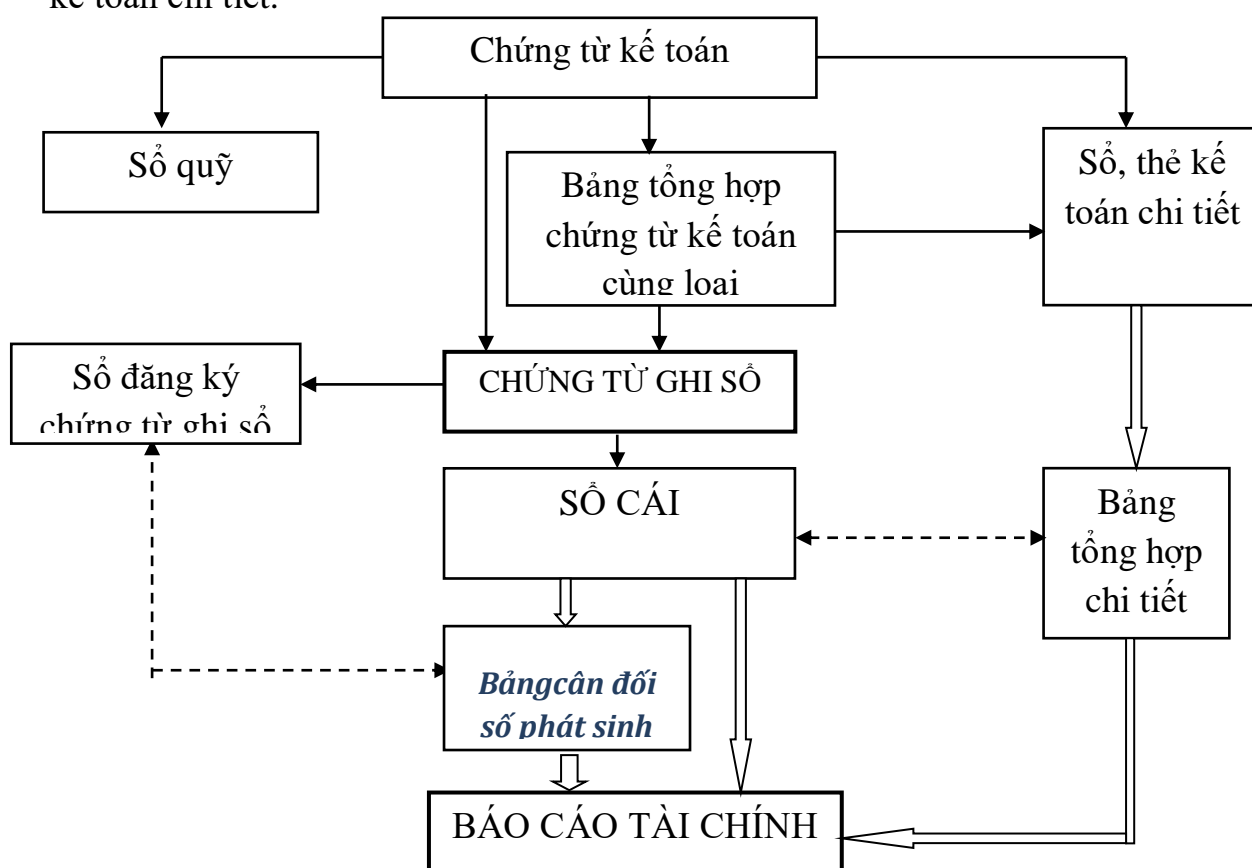
Việc ghi sổ kế toán tổng hợp bao gồm:

- Ghi theo trình tự thời gian trên Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ.
- Ghi theo nội dung kinh tế trên Sổ Cái.

Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng Tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

❖ **Các loại sổ:** Chứng từ ghi sổ, Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ, Sổ Cái, Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



Biểu số 1.13 : Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ

Ghi chú:

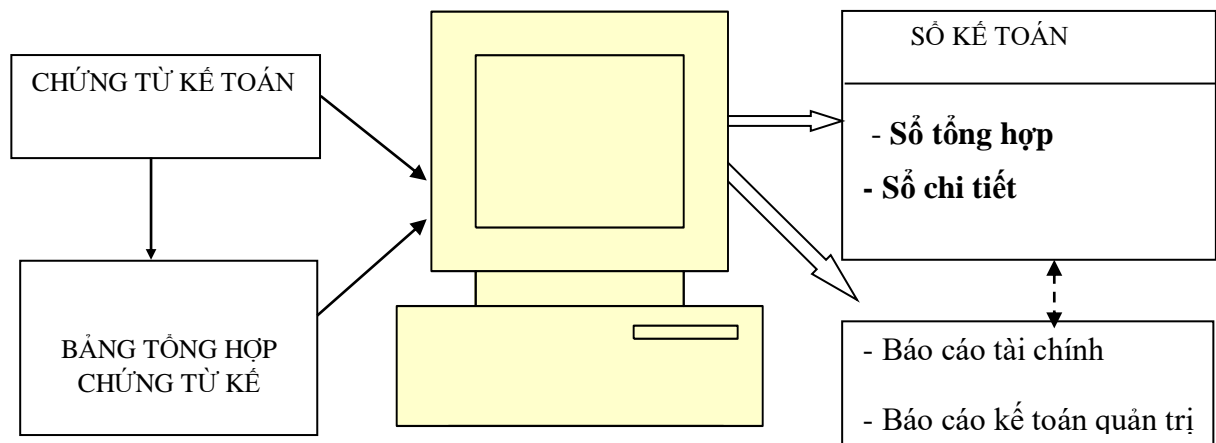
- Ghi hàng ngày →
- Ghi cuối tháng ⇨
- Đối chiếu, kiểm tra ←---

1.6.4. Hình thức kế toán trên máy vi tính

❖ **Đặc điểm:** công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

❖ **Các loại sổ:** Phần mềm kế toán được thiết kế theo Hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.

❖ *Trình tự ghi sổ kế toán:*



Biểu số 1.14: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính

Ghi chú:

- Nhập số liệu hàng ngày →
- In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm →
- Đối chiếu, kiểm tra ↔

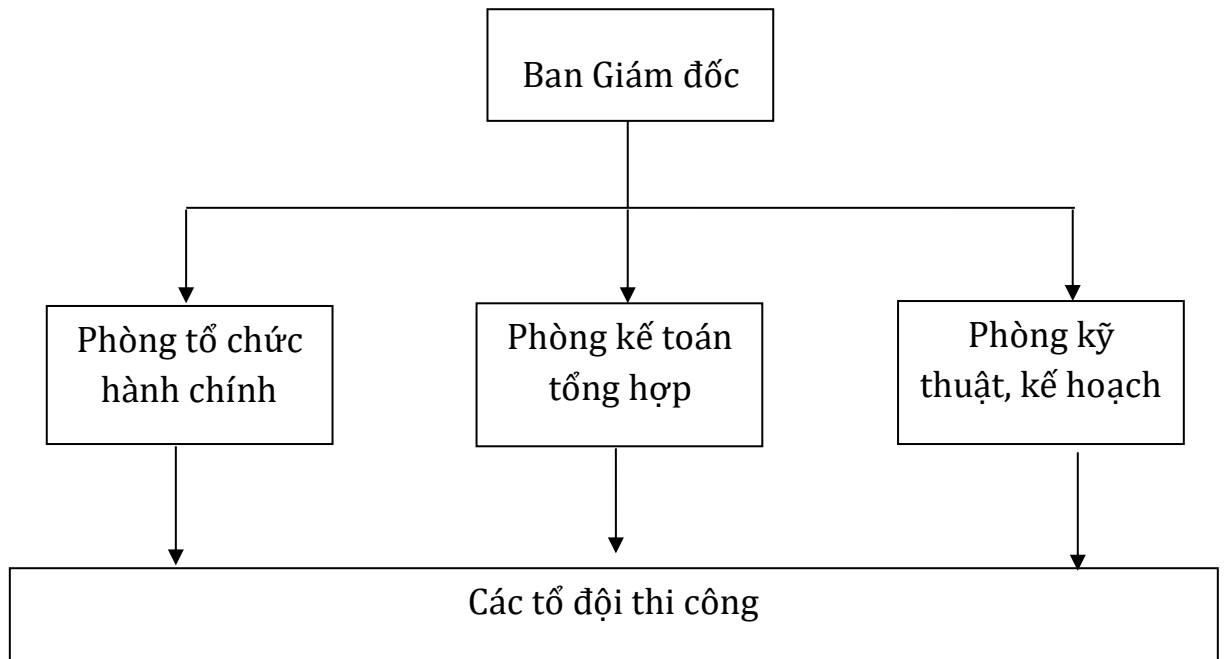
CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG T&T

2.1 Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty TNHH xây dựng công trình giao thông T&T

- Tên công ty: Công ty TNHH xây dựng công trình giao thông T&T
- Địa chỉ: 3/4/178 Nguyễn Văn Linh, Phường Dư Hàng Kênh, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
- Mã số thuế: 0201785975
- Điện thoại/Fax: 0203.3 640908
- Số tài khoản: 119002627314 tại Ngân hàng ViettinBank PGD Đồ Sơn HP
- Công ty TNHH xây dựng công trình giao thông T&T được thành lập theo giấy phép chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5700607913 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành Phố Hải Phòng cấp ngày 05 tháng 09 năm 2006 với số vốn đăng ký là 25.000.000.000 VNĐ.
 - Công ty TNHH xây dựng công trình giao thông T&T là loại hình doanh nghiệp ngoài quốc doanh với 100% vốn tư nhân.
 - Lĩnh vực kinh doanh: lĩnh vực kinh doanh chủ yếu là vật liệu xây dựng, thi công các công trình xây dựng. Công ty TNHH xây dựng công trình giao thông T&T là 1 công ty có tư cách pháp nhân đầy đủ, hạch toán kinh doanh độc lập, có con dấu riêng.
 - Công ty TNHH xây dựng công trình giao thông T&T là một công ty đang trên đà phát triển với quy mô của công ty chưa lớn, thuộc công ty vừa và nhỏ. Song với quy mô này cũng có thể đáp ứng nhu cầu làm việc của cán bộ công nhân viên và tạo công ăn việc làm cho nhiều lao động.

2.2. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty TNHH xây dựng công trình giao thông T&T



Biểu số 2.1: Tổ chức bộ máy quản lý của Công ty TNHH xây dựng công trình giao thông T&T

❖ Chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận:

- *Giám đốc công ty:* là người tổ chức điều hành bộ máy quản lý và chịu trách nhiệm chính trước Hội đồng quản trị về toàn bộ những nhiệm vụ, quyền hạn đối với hoạt động kinh doanh của công ty.
- *Các Phó Giám đốc:* là người giúp Giám đốc điều hành công ty theo sự phân công và ủy quyền của Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc về nhiệm vụ được giao.
- *Phòng kế hoạch, kỹ thuật:* có chức năng tham mưu cho Giám đốc, xây dựng chiến lược phát triển kế hoạch dài hạn và hằng năm của công ty. Bộ phận lập kế hoạch sẽ tiến hành thu thập các thông tin cần thiết để tổ chức và lập kế hoạch về điều động vật tư, vận tải và các loại khác để đảm bảo tiến độ sản xuất.

- *Phòng kế toán tổng hợp*: Giúp Giám đốc công ty chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác kế toán để từ đó xác định hiệu quả của một thời kì kinh doanh và tình hình tài chính của công ty
- *Phòng tổ chức, hành chính*: Tham mưu cho Giám đốc về việc xây dựng và tổ chức các quy chế, các điều lệ và các hành vi ứng xử trong công ty. Thực hiện các công tác quản lý, chỉ dẫn đơn đốc, kiểm tra đối với người lao động theo đúng chế độ, chính sách đã đề ra đồng thời thực hiện việc thanh tra, bảo vệ, tối ưu hóa nguồn nhân lực và tạo môi trường làm việc văn minh, ổn định trong công ty.

2.3. Đặc điểm hoạt động sản xuất – kinh doanh của Công ty TNHH xây dựng công trình giao thông T&T

2.3.1. Các lĩnh vực hoạt động của công ty:

- Xây dựng nhà các loại
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ
- Xây dựng công trình công ích
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác 8
- Chuẩn bị, phá dỡ và san lấp mặt bằng
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan.

Công ty đã thi công nhiều công trình dân dụng và công nghiệp có số vốn đầu tư lớn. Với tư cách là nhà thầu chính hoặc nhà thầu từng hạng mục công trình, với đội ngũ kiến trúc sư, công nhân kỹ thuật lành nghề, máy móc thiết bị hiện đại công ty luôn hoàn thành công việc với tiến độ và chất lượng cao. Công ty đã tạo cho mình uy tín lớn, những công trình đạt chất lượng cao.

Có được những thành quả trên là do sự nỗ lực của tập thể lãnh đạo công ty và toàn thể cán bộ công nhân viên của công ty.

*** Tầm nhìn chiến lược:**

Công ty TNHH xây dựng công trình giao thông T&T là công ty hoạt động trong lĩnh vực xây dựng trong thành phố Hải Phòng. Tầm nhìn chiến lược của công ty

là phát triển bền vững trên nền tảng của sức mạnh tri thức và tính nhân bản, vươn ra thị trường toàn cầu, làm giàu cho cổ đông, nỗ lực đóng góp cộng đồng và phát huy tối đa tài năng, sức sáng tạo cho mỗi thành viên.

2.3.2. Đặc điểm hoạt động sản xuất - kinh doanh của công ty TNHH xây dựng công trình giao thông T&T

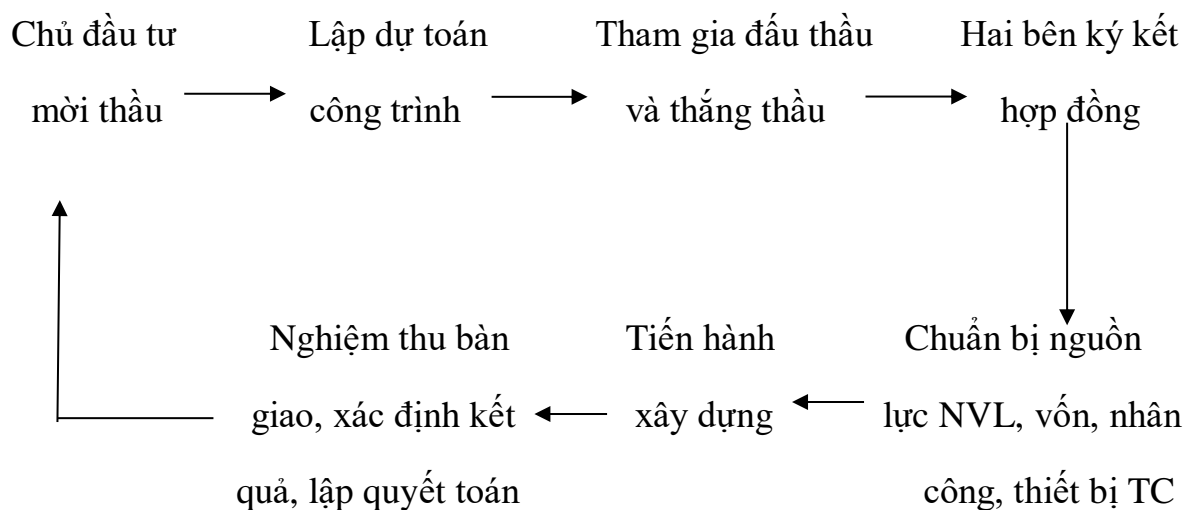
Đặc điểm sản xuất kinh doanh của công ty chủ yếu là những công trình kiến trúc xây dựng, có kết cấu phức tạp, quá trình sản xuất mang tính liên tục, kéo dài, mỗi công trình đều có dự toán thiết kế riêng, địa điểm khác nhau cho nên quy trình sản xuất kinh doanh khép kín từ giai đoạn khảo sát đến giai đoạn hoàn thiện đưa vào sử dụng.

Hoạt động xây lắp tiến hành ngoài trời chịu ảnh hưởng của điều kiện thiên nhiên, ảnh hưởng đến việc quản lý tài sản vật tư, máy móc dễ bị hư hỏng và ảnh hưởng đến tiến độ thi công. Do vậy, vấn đề sinh hoạt của công nhân và an toàn cho người lao động cũng như phương tiện máy móc rất được công ty quan tâm. Để phù hợp với điều kiện xây dựng và đảm bảo ổn định cho hoạt động sản xuất kinh doanh, công ty tổ chức bộ máy quản lý sản xuất theo đội, chịu sự quản lý của ban lãnh đạo công ty. Mỗi đội được giao nhiệm vụ thi công một công trình.

2.3.3 Đặc điểm quy trình công nghệ và tổ chức sản xuất kinh doanh của công ty

Công ty TNHH xây dựng công trình giao thông T&T hoạt động với chức năng cơ bản là xây dựng cơ bản, do đó quy trình hoạt động của công ty chủ yếu gắn liền với từng công trình, từng hạng mục công trình. Quy trình sản xuất của công ty diễn ra ở các địa điểm khác nhau và được vận chuyển tới nơi đặt sản phẩm. Với tính chất nghề nghiệp của ngành XD CB, thời gian tiến hành sản xuất thường kéo dài, tính chất sản xuất đơn chiếc, kết cấu phức tạp, quy mô và giá trị sản phẩm lớn, tính chất hàng hoá của sản phẩm không rõ. Quy trình hoạt động xây dựng cơ bản của đơn vị được khái quát theo Biểu số sau:

Biểu số 2.2: Biểu số quy trình công nghệ và tổ chức sản xuất của Công ty TNHH xây dựng công trình giao thông T&T



Khi chủ đầu tư mời thầu, công ty sẽ mua hồ sơ để tham gia đấu thầu. Bộ phận phòng KTKH sẽ lập dự toán công trình và gửi cho nhà đầu tư để tham gia đấu thầu, sau khi thắng thầu hai bên sẽ ký kết hợp đồng xây dựng. Công ty sẽ chuẩn bị nguồn lực nguyên vật liệu, vốn, nhân công, thiết bị TC... để tiến hành xây dựng. Sau khi công trình hoàn thành hai bên sẽ tổ chức nghiệm thu bàn giao, xác định kết quả và công ty sẽ lập quyết toán để quyết toán với chủ đầu tư.

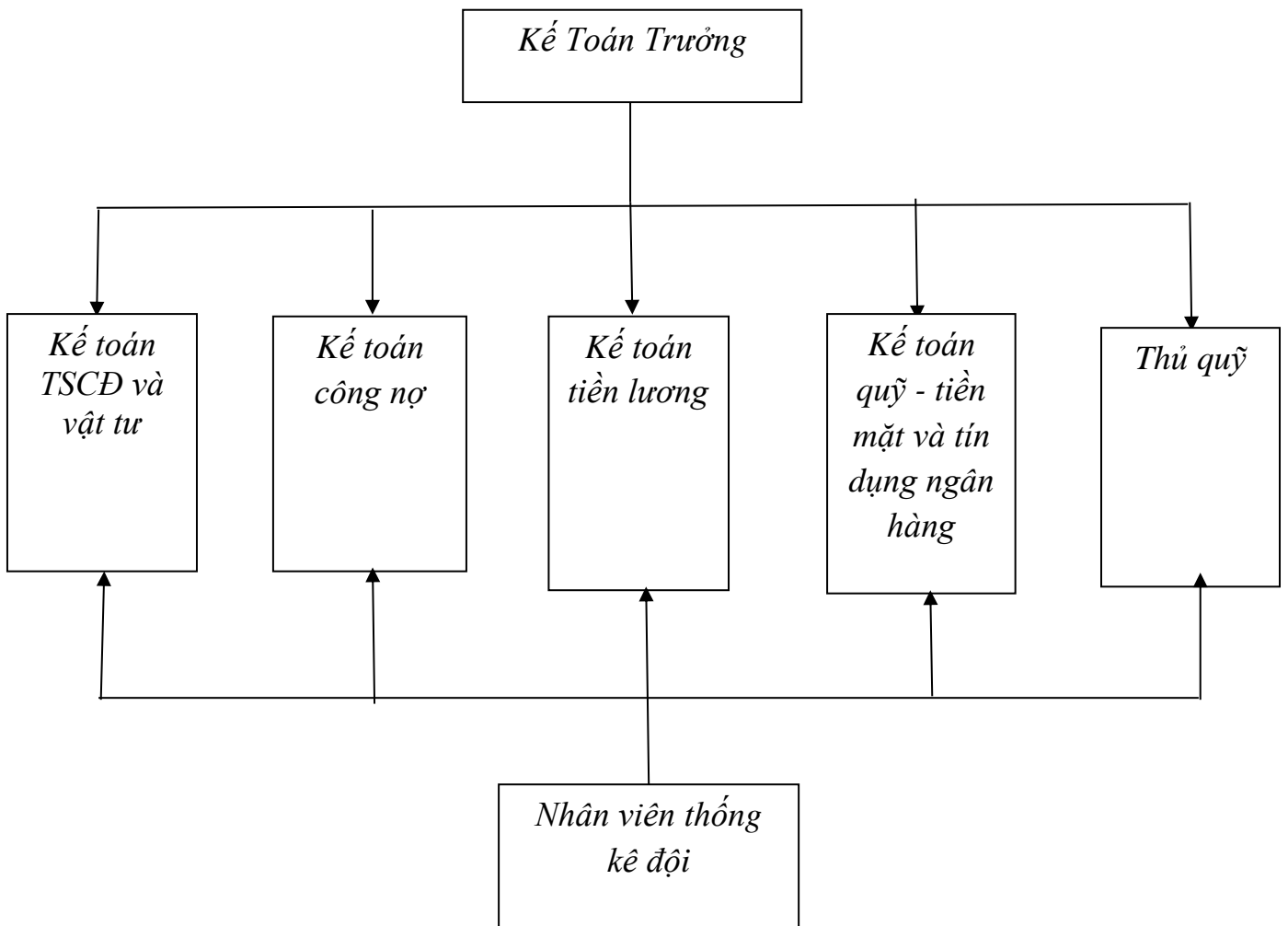
2.4. Tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty TNHH xây dựng công trình giao thông T&T

2.4.1. Tổ chức bộ máy kế toán:

Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo hình thức tập trung. Toàn bộ công việc kế toán từ khâu lập chứng từ, ghi sổ chi tiết đến tổng hợp, lập báo cáo đều được thực hiện tại phòng kế toán của công ty.

Phòng kế toán có nhiệm vụ kiểm tra toàn bộ công tác kế toán thống kê trong phạm vi toàn công ty, giúp Ban giám đốc tổ chức công tác thông tin kinh tế và phân tích các hoạt động kinh tế, tài chính diễn ra trong công ty. Đồng thời hướng dẫn kiểm tra thực hiện đầy đủ chế độ ghi chép, chế độ hạch toán và chế độ quản lý kinh tế tài chính.. Biểu số bộ máy kế toán của công ty được thể hiện qua Biểu số sau:

Biểu số 2.3: Biểu số bộ máy kế toán của Công ty



(Nguồn: Phòng Tài chính - Kế toán)

2.4.2. Chức năng nhiệm vụ của từng nhân viên

- **Kế toán trưởng:** Phụ trách chung khâu nghiệp vụ chuyên môn hóa phòng tài chính kế toán, đảm bảo vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư, hướng dẫn chỉ đạo phòng ban thực hiện quản lý kinh tế đúng chế độ chính sách Nhà nước.

- **Kế toán TSCĐ và vật tư:**

+ Kế toán TSCĐ: theo dõi tình hình biến động của TSCĐ, tiến hành trích khấu hao cơ bản và kế hoạch sửa chữa lớn hàng tháng, hàng quý.

+ Kế toán vật tư: theo dõi tình hình nhập, xuất, tồn kho của nguyên vật liệu, CCDC.

- **Kế toán công nợ:** Kiểm soát toàn bộ hoạt động thu chi qua quỹ của công ty và các khoản phải trả cho công nhân viên, các khoản chi phí phát sinh trong công ty

Khóa luận tốt nghiệp

liên quan đến thu mua, tiêu thụ nguyên vật liệu cho từng công trình cùng với các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp.

- **Kế toán tiền lương:** tính toán và hạch toán tiền lương và BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ các khoản thu nhập, trợ cấp cho cán bộ, công nhân viên trong công ty. Hàng tháng ghi nhận các bảng thanh toán lương do các nhân viên kinh tế gửi về, lập bảng phân bổ.

- **Thủ quỹ:** Là người có nhiệm vụ chính là thu giữ tiền mặt, thu tiền và chi tiền đến cuối kỳ xác định số tiền còn hiện có ở quỹ. Hàng ngày căn cứ vào các phiếu thu, phiếu chi tiền mặt để xuất hoặc nhập quỹ tiền mặt.

- **Kế toán quỹ - tiền mặt và tín dụng ngân hàng:**

+ Kế toán quỹ - tiền mặt: Có chức năng, nhiệm vụ giám đốc đồng vốn của công ty, là người nắm giữ tiền mặt của công ty. Thủ quỹ căn cứ vào phiếu thu, chi hợp lệ để nhập và xuất quỹ. Tuyệt đối không được tiết lộ tình hình tài chính của công ty cho người không có thẩm quyền.

+ Kế toán tín dụng ngân hàng: Theo dõi tình hình thu chi, chuyển khoản tiền chủ đầu tư trả của các công trình, uỷ nhiệm chi đi ngân hàng chuyển tiền trả nhà cung cấp cho các đội xây dựng.

- **Nhân viên thống kê đội:** theo dõi các hoạt động kinh tế phát sinh ở đội sản xuất do mình phụ trách và chấm công cho công nhân.

2.5. Tổ chức hệ thống kế toán tại Công ty TNHH xây dựng công trình giao thông T&T

2.5.1. Các chính sách kế toán chung:

- **Chế độ kế toán áp dụng:** Trước 01/01/2018, công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ do Bộ Tài chính ban hành theo quyết định 48/2006/QĐ – BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính. Từ 1/1/2018, công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ do Bộ Tài Chính ban hành theo thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính.

- **Niên độ kế toán:** Bắt đầu từ ngày 01/01, kết thúc vào ngày 31/12 dương lịch hàng năm.

- **Đơn vị tiền tệ** mà công ty sử dụng trong ghi chép kế toán, báo cáo quyết toán là đồng nội tệ – Đồng Việt Nam (VND).

- **Nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác:** Theo tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh.

- **Phương pháp hạch toán tổng hợp hàng tồn kho:** Công ty sử dụng phương pháp kê khai thường xuyên.

- **Phương pháp tính giá trị hàng xuất kho:** Phương pháp bình quân gia quyền liên hoàn.

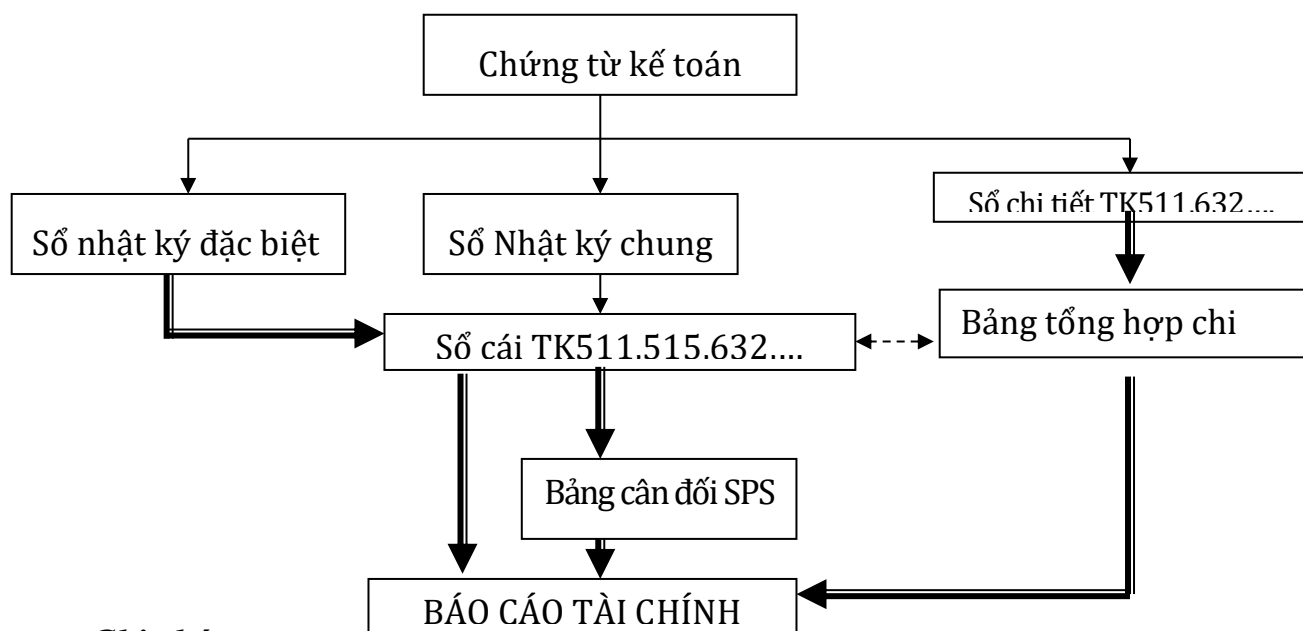
- **Phương pháp tính thuế GTGT:** Công ty áp dụng phương pháp tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.

- **Hình thức ghi sổ: kế toán ghi sổ theo hình thức nhật ký chung.**

- **Hệ thống báo cáo tài chính theo quyết định này bao gồm:**

- a. Bảng cân đối kế toán (mẫu số B-01/DNN)
- b. Báo cáo kết quả kinh doanh (mẫu số B-02/DNN)
- c. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (mẫu số B-03/DNN)
- d. Thuyết minh báo cáo tài chính (mẫu số B-09/DNN).

Biểu số 2.4: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức nhật ký chung



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- Ghi định kỳ
- Kiểm tra, đối chiếu

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán: Nhật ký chung

- ✓ Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào Sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ vào số liệu đã được ghi vào Sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi Sổ Nhật ký chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.
- ✓ Cuối tháng, cuối quý, cuối năm cộng số liệu trên Sổ Cái, lập Bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên Sổ Cái và Bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập Báo cáo tài chính.
- ✓ Về nguyên tắc tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên Bảng cân đối số phát sinh phải bằng tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên Sổ Nhật ký chung cùng kỳ.

2.5.2. Tổ chức vận dụng hệ thống chứng từ kế toán:

- Chứng từ liên quan đến thanh toán: Phiếu thu, phiếu chi (đối với tiền mặt), báo nợ, báo có (đối với tiền gửi ngân hàng)
- Chứng từ liên quan đến tiền lương và các khoản trích theo lương: Bảng chấm công, bảng thanh toán tiền lương...
- Các chứng từ liên quan đến doanh thu: Hóa đơn GTGT, bảng kê hóa đơn GTGT, phiếu thu, giấy báo có...
- Các chứng từ liên quan đến TSCĐ: Biên bản giao nhận TSCĐ, biên bản thanh lý TSCĐ, biên bản kiểm kê TSCĐ, Biên bản đánh giá lại TSCĐ, biên bản giao nhận sửa chữa lớn đã hoàn thành...
- Các chứng từ liên quan đến nguyên vật liệu: Phiếu nhập kho, phiếu xuất kho, phiếu chi, biên bản kiểm nghiệm vật tư công cụ dụng cụ, bảng phân bổ nguyên vật liệu, biên bản kiểm kê vật tư...

2.6. Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH xây dựng công trình giao thông T&T

2.6.1. Nội dung kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại công ty TNHH xây dựng công trình giao thông T&T

2.6.1.2 Chứng từ kế toán sử dụng

- Hóa đơn GTGT
- Hợp đồng kinh tế
- Phiếu thu
- Giấy báo có của Ngân hàng

2.6.1.3 Sổ sách sử dụng

- Sổ nhật ký chung
- Sổ cái tài khoản 511, 111, 112, 131,...

2.6.1.4 Tài khoản sử dụng

- TK 511: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ
- TK 131: Phải thu khách hàng
- TK 111: Tiền mặt
- TK 112: Tiền gửi ngân hàng
- TK 333: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

2.6.1.5. Quy trình ghi sổ kế toán tại công ty

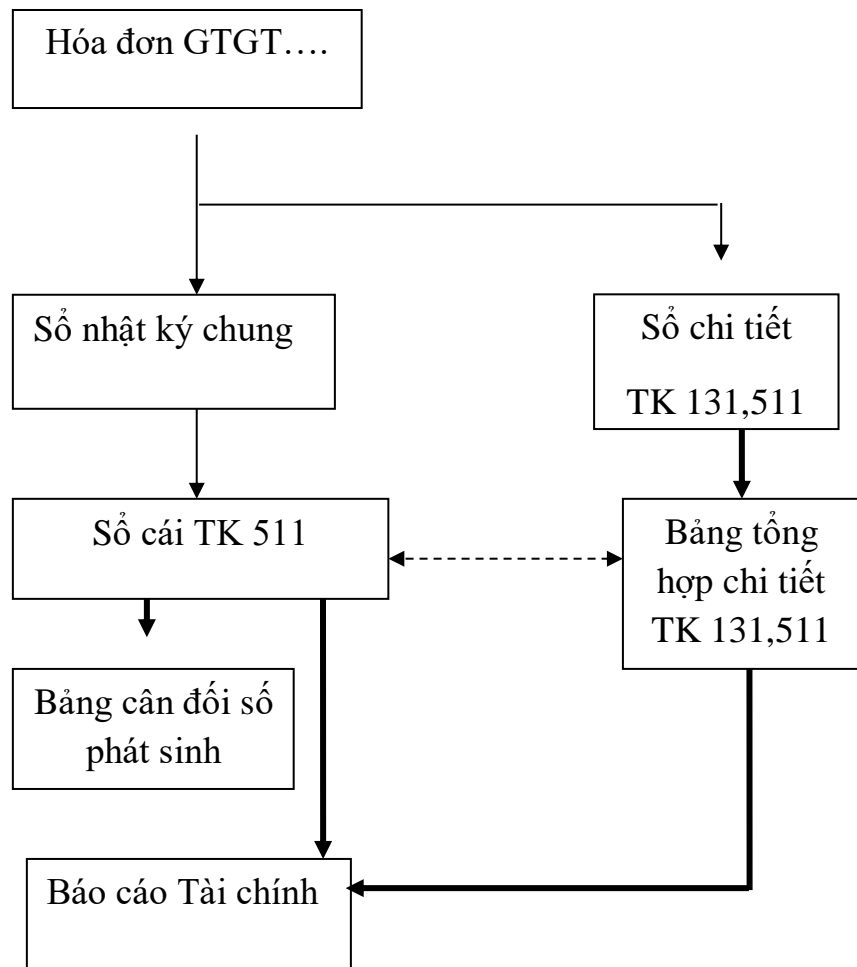
Quy trình hạch toán:

Hàng ngày, căn cứ vào chứng từ kế toán đã được kiểm tra kế toán làm căn cứ ghi sổ Nhật ký chung và đồng thời ghi vào sổ chi tiết các tài khoản và từ số liệu trên sổ Nhật ký chung ghi vào sổ cái các tài khoản.

Định kỳ cuối tháng kế toán cộng số liệu trên sổ cái các tài khoản lập Bảng cân đối số phát sinh.

Cuối kỳ, kế toán căn cứ vào Bảng cân đối số phát sinh và sổ cái để lập Báo cáo tài chính.

Biểu số 2.5 :Hạch toán doanh thu bán hàng



Ghi chú:

Ghi hàng ngày: →

Ghi cuối kỳ: →

Đối chiếu, kiểm tra: ←- - - - ->

Ví dụ 1: Ngày 27/12/2018 công ty T&T bàn giao công trình nền mặt bãi sân bóng đá cty Matexim theo hóa đơn 247.

- Giá trị hợp đồng: 3.564.000.000(VAT 10%)

- Thời gian thực hiện: 60 ngày

- Phương thức thanh toán: chưa thanh toán

Căn cứ vào HĐ 0000247 kế toán định khoản :

Nợ 131 : 3.564.000.000

Có 511 : 3.240.000.000

Có 3331 : 324.000.000

- Kế toán lập HĐ GTGT số 0000247 (Biểu số 2.6) và giao Liên 2 hóa đơn này cho khách hàng.
 - Căn cứ vào HĐ GTGT số 0000247, kế toán ghi sổ nhật ký chung (Biểu số 2.8)
 - Căn cứ vào sổ Nhật ký chung, kế toán vào sổ cái TK 511 (Biểu số 2.9). Sổ chi tiết 131(Biểu số 2.10), Bảng tổng hợp 131(Biểu số 2.11)
 - **Ví dụ 2:** Ngày 28/12/2018 công ty T&T bàn giao công trình giải thảm mặt đường cho công ty cổ phần thanh niên HP theo hóa đơn 248
- Giá trị hợp đồng: 245.437.500 (VAT 10%)

HÓA ĐƠN		Mẫusố:01GTKT3/001			
GIA TRỊ GIA TĂNG		Ký hiệu: AA/18P			
<i>Liên 3: Nội bộ</i>		Số: 0000247			
<i>Ngày 27 tháng 12 năm 2018</i>					
Đơn vị bán hàng : Công ty TNHH Xây Dựng Công Trình Giao Thông T&T					
Mã số thuế : 0201785975					
Địa chỉ :3/4/178 Nguyễn Văn Linh, Phường Dư Hàng Kênh, Quận Lê Chân, Thành phố HP					
Số tài khoản: 119002627314					
Điện thoại:					
Họ tên người mua hàng: Trần Hữu Toàn					
Tên đơn vị: Công ty cổ phần Matexim					
Mã số thuế: 0200160314					
Địa chỉ: 363 – Lê Lợi – Ngô Quyền – Hải Phòng					
Hình thức thanh toán : CK Số tài khoản:					
ST T	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đv tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Bàn giao mặt nền sân bóng				3.240.000.000
<i>Cộng tiền hàng:.....3.240.000.000...</i>					
<i>Thuế suất GTGT: ...10%.....TiềnthuếGTGT:.....324.000.000...</i>					
<i>Tổng cộng tiền thanh toán:.....3.564.000.000...</i>					
<i>Số tiền viết bằng chữ: Ba tỷ năm trăm sáu mươi bốn triệu đồng chẵn.</i>					
Người mua hàng <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		Người bán hàng <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		Thủ trưởng đơn vị <i>(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>	

Biểu số 2.6: Hóa đơn GTGT số 0000247

Biểu số 2.7: Hóa đơn GTGT số 0000248

HÓA ĐƠN GIA TRỊ GIA TĂNG <i>Liên 3: Nội bộ</i> <i>Ngày 28 tháng 12 năm 2018</i>		Mã số: 01GTKT3/001 Ký hiệu: AA/18P Số: 0000248			
Đơn vị bán hàng : Công ty TNHH Xây Dựng Công Trình Giao Thông T&T Mã số thuế : 0201785975 Địa chỉ : 3/4/178 Nguyễn Văn Linh, Phường Dư Hàng Kênh, Quận Lê Chân, Thành phố HP Số tài khoản: 119002627314 Điện thoại:					
Họ tên người mua hàng: Phạm Thu Phương Tên đơn vị: Công ty cổ phần thanh niên HP Mã số thuế: 0200170961 Địa chỉ: 2/20 Trần Hưng Đạo, quận Hồng Bàng , HP Hình thức thanh toán : CK Số tài khoản:					
ST T	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đv tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Thi công giải thảm mặt đường bê tông nhựa				223.125.000
<i>Cộng tiền hàng:</i>					<i>223.125.000...</i>
<i>Thuế suất GTGT: ...10%.....</i>					<i>Tiền thuế GTGT:</i>
<i>Tổng cộng tiền thanh toán:</i>					<i>22.312.500...</i>
<i>Số tiền viết bằng chữ: Hai trăm bốn mươi lăm triệu bốn trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng chẵn.</i>					
Người mua hàng <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		Người bán hàng <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		Thủ trưởng đơn vị <i>(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>	

Biểu số 2.8: Sổ nhật ký chung (trích)

Đơn vị: Công ty TNHH xây dựng công trình
giao thông T&T

Địa chỉ: 3/4/178 Nguyễn Văn Linh, Phường Dư
Hàng Kênh, Quận Lê Chân, Thành phố HP

Mẫu số S03a- DNN

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-
BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2018

Đơn vị tính : VND

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			<i>Số trang trước chuyển sang</i>			
....
27/12	HĐ247	27/12	Bàn giao mặt nền sân bóng cho Matexim	131	3.564.000.000	
				511		3.240.000.000
				3331		324.000.000
27/12	PKT11	27/12	Tập hợp giá vốn mặt nền sân bóng	632	2.980.314.213	
				154		2.980.314.213
...
28/12	HĐ248	28/12	Bàn giao công trình trải thảm bê tông nhựa cho Công ty CP Thanh niên	131	245.437.500	
				511		223.125.000
				3331		22.312.500
28/12	PKT12	28/12	Tập hợp giá vốn công trình trải thảm nhựa	632	195.215.314	
				154		195.215.314
....
			Tổng cộng		73.313.469.813	73.313.469.813

- Sổ này cótrang, đánh số từ trang số 01 đến trang

- Ngày mở sổ:

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Khóa luận tốt nghiệp

Biểu số 2.9: Sổ cái 511 (Trích)

Đơn vị: Công ty TNHH xây dựng công trình giao thông T&T

Địa chỉ: 3/4/178 Nguyễn Văn Linh, Phường Dư Hàng Kênh, Quận Lê Chân, Thành phố HP

Mẫu số S03b- DNN

(Ban hành theo Thông tướ số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI

Tên tài khoản: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Số hiệu TK: 511

Năm 2018

Đơn vị tính: VNĐ

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SH TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			<u>Số dư đầu kỳ</u>			
...
27/12	HĐ247	27/12	Bàn giao mặt nền sân bóng cho Cty Matexim	131		3.240.000.000
.....	
28/12	HĐ248	28/12	Bàn giao công trình trải thảm bê tông nhựa cho Công ty CP Thanh niên	131		223.125.000
...
31/12	PKT 21	31/12	Kết chuyển DTBH	911	12.191.347.491	
			Cộng số phát sinh		12.191.347.491	12.191.347.491
			<u>Số dư cuối kỳ</u>			

- Sổ này cótrang, đánh số từ trang số 01 đến trang

- Ngày mở sổ:

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.10: Sổ chi tiết thanh toán với người mua (Trích)

Đơn vị: Công ty TNHH xây dựng công trình giao thông T&T
 Địa chỉ: 3/4/178 Nguyễn Văn Linh, Phường Dư Hàng Kênh, Quận Lê Chân, Thành phố HP

Mẫu số: S12- DNN
 (Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC
 ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA

Tên TK: Phải thu khách hàng

Đối tượng: Công ty cổ phần Matexim

Năm 2018

Đơn vị tính: VNĐ

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐU	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ					500.000.000
			Số phát sinh trong kỳ					
...	
27/12	HĐ247	27/12	Bàn giao mặt nền sân bóng cho Cty cổ phần Matexim	511 3331	3.240.000.000 324.000.000		2.135.000.000 2.459.000.000	
			Cộng số phát sinh		3.564.000.000	1.605.000.000		
			Số dư cuối kỳ				2.459.000.000	

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Kế toán ghi sổ
 (Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
 (Ký, họ tên)

Giám đốc
 (Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.11: Trích bảng tổng hợp chi tiết thanh toán với người mua

Đơn vị: Công ty TNHH xây dựng công trình giao thông T&T

Địa chỉ: 3/4/178 Nguyễn Văn Linh, Phường Dư Hàng Kênh, Quận Lê Chân, Thành phố HP

BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI KHÁCH HÀNG

Tài khoản: 131

Năm 2018

Đơn vị tính: VND

TT	Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		SPS trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
1	Công ty CPMatexim		500.000.000	3.564.000.000	1.605.000.000	2.459.000.000	
2	Công ty CP thanh niên	0		245.437.500	0	245.437.500	
....	
	Tổng	2.357.654.000	750.460.000	11.260.389.500	9.346.527.000	3.521.056.500	0

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Kế toán ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

2.6.2 Kế toán doanh thu hoạt động tài chính tại công ty TNHH xây dựng công trình giao thông T&T

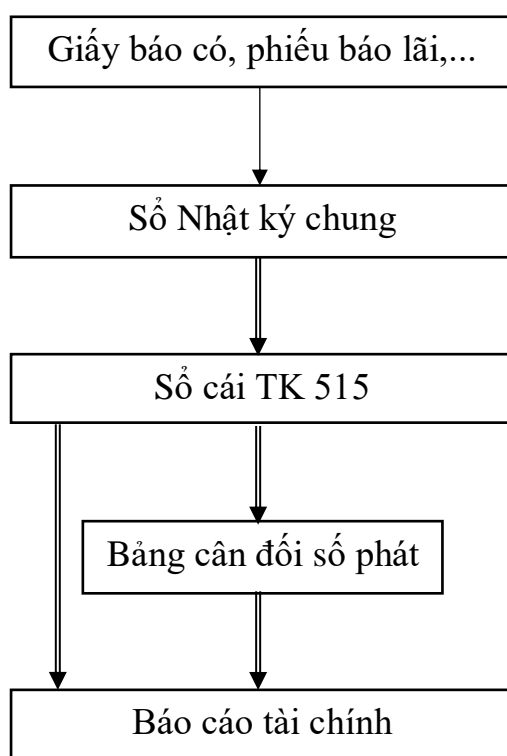
2.6.2.2 Chứng từ sử dụng:

- Giấy báo có
- Phiếu thu
- ...

2.6.2.3 Tài khoản sử dụng

- TK 515: Doanh thu hoạt động tài chính

2.6.2.4. Trình tự ghi sổ



Ghi chú: → Ghi hàng ngày
 ⇒ Ghi cuối tháng

Biểu số 2.12: Quy trình ghi sổ doanh thu hoạt động tài chính tại công ty TNHH xây dựng công trình giao thông T&T

Ví dụ 3:

Ngày 25/09/2018, nhận lãi tiền gửi ngân hàng, số tiền **142.223** đồng.

- Căn cứ vào giấy báo có của ngân hàng kế toán ghi sổ Nhật ký chung. Căn cứ vào sổ Nhật ký chung kế toán ghi sổ cái TK 515.

Cuối kỳ căn cứ vào số liệu các sổ cái tiến hành lập bảng cân đối số phát sinh, báo cáo tài chính.

Biểu số 2.13: Giấy báo có

Viettinbank

GIẤY BÁO CÓ

Ngày 25/9/2018 Mã GDV

Mã KH

So GD

Kính gửi: Công ty TNHH xây dựng TNHH công trình giao thông T&T

Mã số thuế: 0201310890

Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi có tài khoản của khách hàng với nội dung như sau:

Sổ tài khoản ghi có:

Số tiền bằng số: **142.223** đồng

Số tiền bằng chữ: Một trăm bốn mươi hai nghìn hai trăm hai mươi ba đồng.

Nội dung: Lãi tiền gửi tháng 9

Giao dịch viên

Kiểm soát

Sổ sách minh họa

Biểu số 2.14: Sổ Nhật Ký Chung

Đơn vị: Công ty TNHH xây dựng công trình
giao thông T&T

Mẫu số S03a- DNN

Địa chỉ: 3/4/178 Nguyễn Văn Linh, Phường Dư
Hàng Kênh, Quận Lê Chân, Thành phố HP

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-
BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2018

Đơn vị tính : VNĐ

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số trang trước chuyển sang			
....
27/12	HĐ247	27/12	Bàn giao mặt nền sân bóng cho Matexim	131	3.564.000.000	
				511		3.240.000.000
				3331		324.000.000
27/12	PKT11	27/12	Tập hợp giá vốn mặt nền sân bóng	632	2.980.314.213	
				154		2.980.314.213
...
28/12	HĐ248	28/12	Bàn giao công trình trả thảm bê tông nhựa cho Công ty CP Thanh niên	131	245.437.500	
				511		223.125.000
				3331		22.312.500
28/12	PKT12	28/12	Tập hợp giá vốn công trình trả thảm nhựa	632	195.215.314	
				154		195.215.314
....
			Tổng cộng		73.313.469.813	73.313.469.813

- Sổ này cótrang, đánh số từ trang số 01 đến trang

- Ngày mở sổ:

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.15 Sổ cái TK515 (trích)

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG T&T

Mẫu số S03a-DNN

(Ban hành theo QĐ 133/2016/TT-BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Năm 2018

Tên tài khoản: Doanh thu hoạt động tài chính

SHTK: 515

Đơn vị tính: Đồng

Chứng từ		Diễn giải	Đã Ghi SC	STT dòng	TK ĐƯ	Số phát sinh	
NT	SH					Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	1	2
...
25/9	GBC	Lãi tiền gửi T9			11211		142,223
25/10	GBC	Lãi tiền gửi T10			11211		298,846
25/11	GBC	Lãi tiền gửi T11			11211		127,577
...
25/12	GBC	Kc doanh thu hoạt động tài chính			911	1,385,439	
		Cộng ps				1,385,439	1,385,439
		SDCK					

Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

Ngày mở sổ: ...

Ngày 31 tháng 12 Năm 2018

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

2.6.3 Kế toán giá vốn tại công ty TNHH xây dựng công trình giao thông T&T

2.6.3.1 Kế toán giá vốn

Chứng từ kế toán sử dụng

- Phiếu kế toán kết chuyển

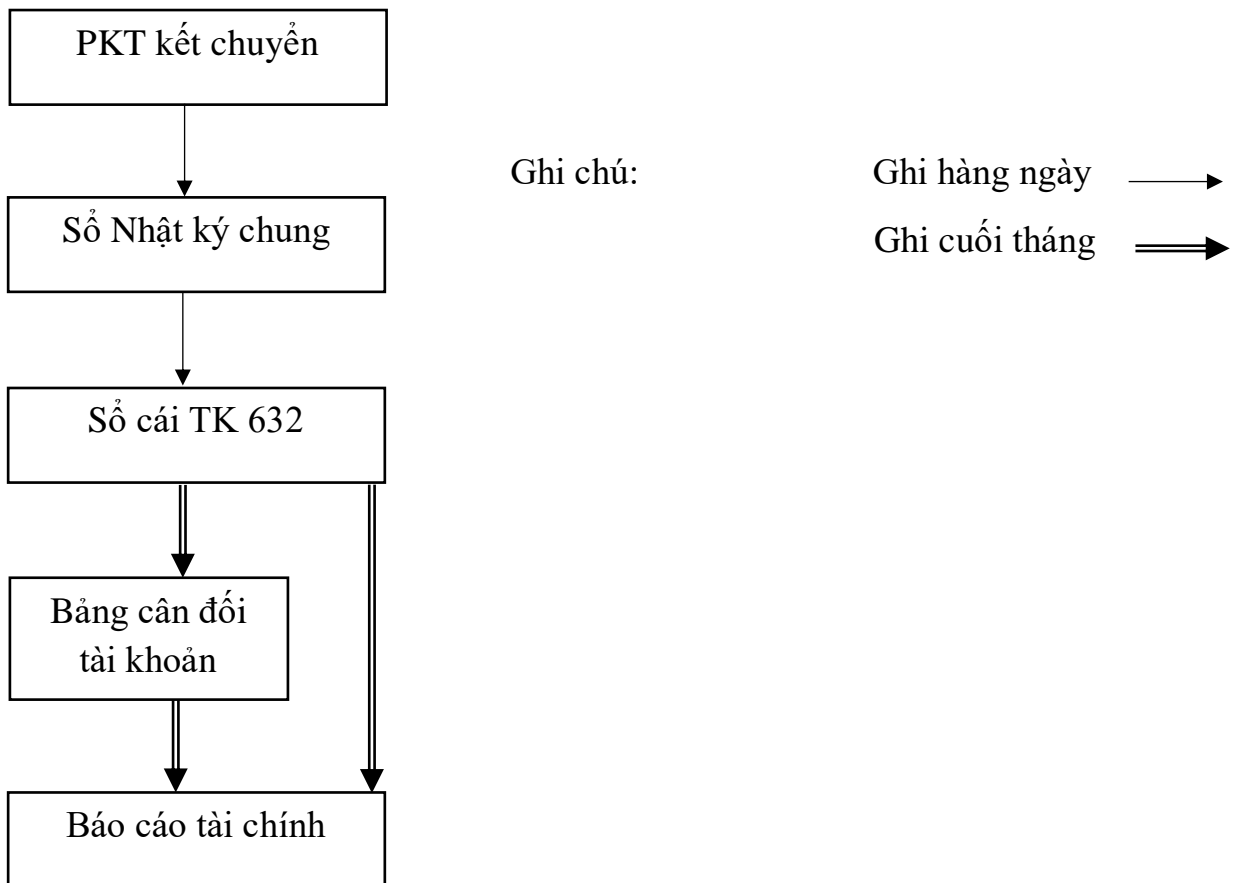
Sổ sách sử dụng

- Sổ nhật ký chung
- Sổ cái TK 632

Tài khoản sử dụng

- TK 632 – Giá vốn hàng bán và các tài khoản khác có liên quan

2.6.3.2 Quy trình hạch toán



Biểu số 2.16: Quy trình hạch toán giá vốn

Cuối kỳ, kế toán lập các phiếu kế toán để thực hiện các bút toán kết chuyển giá thành công trình giải thảm mặt đường bê tông cho công ty Thanh niên

Ví dụ 4: (tiếp ví dụ 1) Tập hợp giá vốn công trình sân bóng

Biểu số 2.17: Phiếu kế toán kết chuyển giá thành công trình Matexim

PHIẾU KẾ TOÁN

Số 011

STT	Diễn giải	TKĐƯ		Số tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển giá vốn công trình Matexim	632	154	2.980.314.213
	Cộng:			2.980.314.213

Kèm theo 0 chứng từ gốc

Ngày 31 tháng 12 Năm 2018

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Căn cứ vào phiếu kế toán số 11 (Biểu số 2.8) kế toán phản ánh vào sổ:

- Sổ nhật ký chung (Biểu số 2.19).
- Sổ cái TK 632 (Biểu số 2.20).

Ví dụ 5:(tiếp ví dụ 2) Tập hợp giá vốn công trình thảm nhựa đường

Biểu số 2.18: Phiếu kế toán kết chuyển giá thành công trình thảm nhựa đường

PHIẾU KẾ TOÁN

Số 012

STT	Diễn giải	TKĐƯ		Số tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển giá vốn công trình Thanh niên	632	154	195.215.314
	Cộng:			195.215.314

Kèm theo 0 chứng từ gốc

Ngày 31 tháng 12 Năm 2018

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Khóa luận tốt nghiệp

Căn cứ vào phiếu kế toán số 12 (Biểu số 2.9) kế toán phản ánh vào sổ:

- Sổ nhật ký chung (Biểu số 2.10).
- Sổ cái TK 632 (Biểu số 2.11).

Biểu số 2.19: Nhật ký chung (Trích)

Đơn vị: Công ty TNHH xây dựng công trình giao thông T&T

Địa chỉ: 3/4/178 Nguyễn Văn Linh, Phường Dư Hàng Kênh, Quận Lê Chân, Thành phố HP

Mẫu số S03a- DNN

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2018

Đơn vị tính : VND

NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			<i>Số trang trước chuyển sang</i>			
....
27/12	HD247	27/12	Bàn giao mặt nền sân bóng cho Matexim	131	3.564.000.000	
				511		3.240.000.000
				3331		324.000.000
27/12	PKT11	27/12	Tập hợp giá vốn mặt nền sân bóng	632	2.980.314.213	
				154		2.980.314.213
...
28/12	HD248	28/12	Bàn giao công trình trải thảm bê tông nhựa cho Công ty CP Thanh niên	131	245.437.500	
				511		223.125.000
				3331		22.312.500
28/12	PKT12	28/12	Tập hợp giá vốn công trình trải thảm nhựa	632	195.215.314	
				154		195.215.314
....
			Tổng cộng		73.313.469.813	73.313.469.813

- Sổ này cótrang, đánh số từ trang số 01 đến trang

- Ngày mở sổ:

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.20: Sổ cái 632 (Trích)

Đơn vị: Công ty TNHH xây dựng công trình giao thông T&T

Địa chỉ: 3/4/178 Nguyễn Văn Linh, Phường Dư Hàng Kênh, Quận Lê Chân, Thành phố HP

Mẫu số S03b- DNN

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI

Tên tài khoản: Giá vốn hàng bán

Số hiệu TK: 632

Năm 2018

Đơn vị tính: VNĐ

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SH TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			<u>Số dư đầu kỳ</u>			
...
27/12	PKT11	27/12	Giá vốn mặt nền sân bóng cho Cty Matexim	154	2.980.314.213	
.....	
28/12	PKT12	28/12	Giá vốn công trình trải thảm bê tông nhựa cho Công ty CP Thanh niên	154	195.215.314	
...
31/12	PKT 22	31/12	Kết chuyển GVHB	911		10.948.247.409
			Cộng số phát sinh		10.948.247.409	10.948.247.409
			<u>Số dư cuối kỳ</u>			

- Sổ này cótrang, đánh số từ trang số 01 đến trang

- Ngày mở sổ:

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

2.6.4. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh tại công ty TNHH xây dựng công trình giao thông T&T

Chi phí quản lý kinh doanh phát sinh trong kỳ tại doanh chủ yếu là những chi phí cho việc quản lý kinh doanh, quản lý hành chính và phục vụ chung khác liên quan đến hoạt động của cả doanh nghiệp. *Chi phí quản lý kinh doanh của công ty bao gồm:*

- Chi phí tiền lương và các khoản trích theo lương của bộ phận quản lý
- Chi phí khấu hao TSCĐ phục vụ quản lý doanh nghiệp, chi phí hành chính
- Chi phí mua văn phòng phẩm
- Lệ phí ngân hàng
- Tiền điện thoại
- Chi phí bằng tiền khác: chi phí tiếp khách, thuê môn bài....

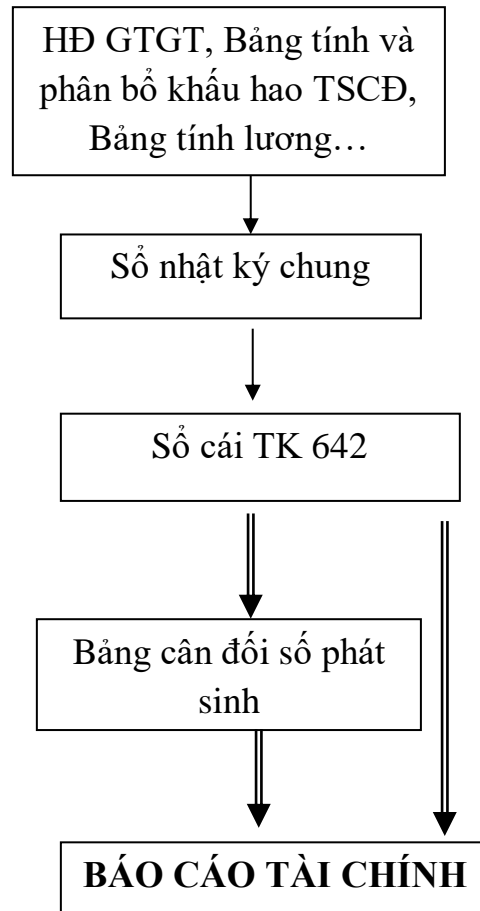
2.6.4.1 Chứng từ sử dụng

- Hóa đơn GTGT
- Bảng thanh toán lương
- Phiếu chi, giấy báo có của Ngân hàng
- Bảng tính và phân bổ khấu hao

2.6.4.2 Tài khoản sử dụng

Công ty sử dụng TK 642 để hạch toán chi phí quản lý kinh doanh

2.6.4.3 Quy trình hạch toán



Ghi chú: → Ghi hàng ngày
 ==> Ghi cuối tháng

Biểu số 2.21: Quy trình ghi sổ kế toán chi phí quản lý kinh doanh tại công ty TNHH xây dựng công trình giao thông T&T

Biểu số 2.22: Hóa đơn GTGT 349489



**HÓA ĐƠN DỊCH VỤ
VIỄN THÔNG (GTGT)
TELECOMMUNICATION
SERVICE INVOICE (VAT)**
Tháng 12/2018
**Liên 2: Giao cho người
mua (Customer copy)**

Mẫu số:
01GTKT0/001
Ký hiệu (Serial
No): AD/16E
Số (No):
3494899

Mã số thuế: 0106869738 – 203

Viễn thông (Telecommunication): Hải Phòng – TT Dịch vụ Khách hàng

Địa chỉ: Tòa nhà VNPT - Số 5 Nguyễn Tri Phương, Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng

Tên khách hàng (Customer's name): Công ty TNHH xây dựng công trình giao thông T&T
MST: 0200656247

Địa chỉ (Address): 3/4/178 Nguyễn Văn Linh, Phường Dư Hàng Kênh, Quận Lê Chân, Thành phố HP, Việt Nam

Số điện thoại (Tel): 0225.3 876 041 – 0225.3 790 496 Mã số (Code): QNID00951110

Hình thức thanh toán (Kind of payment): CK/TM

STT (No)	DỊCH VỤ SỬ DỤNG (Kind of service)	ĐVT (Unit)	SỐ LƯỢNG (Quantity)	ĐƠN GIÁ (Price)	THÀNH TIỀN (Amount) VNĐ
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Các khoản chịu thuế				1.925.350
2	Các khoản không chịu thuế và thu khác				0
3	Khuyến mại (không thu tiền)				0
4	Các khoản truy thu, giảm trừ				0
Cộng tiền dịch vụ (Total) (A)=(1+2-3+4):					1.925.350
Thuế suất GTGT (VAT rate): 10% x(1-3)=					192.535
Tiền thuế GTGT (VAT amount) (B):					
Tổng cộng tiền thanh toán (Grand total) (C)=(A+B):					2.117.885

Số tiền viết bằng chữ (In words): Hai triệu một trăm mười bảy nghìn tám trăm tám mươi năm đồng.

Ngày 30 tháng 12 năm 2018

Người nộp tiền ký
(Signature of payer)

Nhân viên giao dịch ký
(Signature of dealing staff)

Biểu số 2.23: Phiếu chi 563

Đơn vị: Công ty TNHH xây dựng công trình giao thông T&T	Mẫu số: 02 – TT (Ban hành theo Thông tư số: 133/2016/TT- BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)			
Địa chỉ: 3/4/178 Nguyễn Văn Linh, Phường Dư Hàng Kênh, Quận Lê Chân, Thành phố HP				
Quyển số:.....06..... Số:563..... Nợ TK642: 1.925.350 Nợ TK133 : 192.535 Có TK111 : 2.117.885				
PHIẾU CHI Ngày 31 tháng 12 năm 2018				
Họ tên người nhận tiền: VNPT				
Địa chỉ:				
Lý do chi: Nộp tiền điện				
Số tiền : 2.117.885 (Viết bằng chữ): Hai triệu m ột trăm mười bảy nghìn tám trăm tám mươi năm đồng..				
Kèm theo: ...01.... Chứng từ gốc				
Ngày 31 tháng 12 năm 2018				
Giám đốc (Ký tên, đóng dấu)	Kế toán trưởng (Ký, họ tên)	Người nhận tiền (Ký, họ tên)	Người lập phiếu (Ký, họ tên)	Thủ quỹ (Ký, họ tên)
Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ Một triệu không trăm hai mươi ba nghìn đồng.				
+ Tỷ giá ngoại tệ:				
+ Số tiền quy đổi:				
(Liên gửi ra ngoài phải đóng dấu)				

Biểu số 2.24: Hóa đơn GTGT 0009735

HÓA ĐƠN		Mẫu số: 01GTKT3/001			
GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Ký hiệu: AA/17P			
Liên 2: Giao cho khách hàng		Số: 0009735			
Ngày 31 tháng 12 năm 2018					
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH TM & DV Minh Huy					
Mã số thuế: 0201128715		Điện thoại: 0313568828			
Địa chỉ: Số 14 Lô 22 Lê Hồng Phong, Ngô Quyền, Hải Phòng					
Số tài khoản:					
Họ tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: Công ty TNHH xây dựng công trình giao thông T&T					
Mã số thuế: 0200656247		Điện thoại:			
Địa chỉ: 3/4/178 Nguyễn Văn Linh, Phường Dư Hàng Kênh, Quận Lê Chân, Thành phố HP.					
Hình thức thanh toán: TM					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	(1)	(2)	(3)=(1)x(2)
01	Giấy in A4 ĐL 80/90	Thùng	10	82.500	825.000
02	Bút nhớ Faber	Chiếc	10	5.000	50.000
03	Ghim dập 24/6	Hộp	10	5.500	55.000
Cộng tiền hàng:.....					930.00.....
Thuế suất GTGT/VAT: 10%					Tiền thuế GTGT:.....
					93.000.....
Tổng cộng tiền thanh toán.....					1.023.000.....
Số tiền viết bằng chữ: Một triệu không trăm hai mươi ba nghìn đồng.....					
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị	
<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>	
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)					

Biểu số 2.25: Phiếu chi 569

Đơn vị: Công ty TNHH xây dựng công trình giao thông T&T	Mẫu số: 02 – TT (Ban hành theo Thông tư số: 133/2016/TT- BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)			
Địa chỉ: 3/4/178 Nguyễn Văn Linh, Phường Dư Hàng Kênh, Quận Lê Chân, Thành phố HP	Quyển số:.....06..... Số:569..... Nợ TK642: 930.000 Nợ TK133 : 93.000 Có TK111 : 1.023.000			
PHIẾU CHI				
Ngày 31 tháng 12 năm 2018				
Họ tên người nhận tiền: Trần Thị Nga				
Địa chỉ: Phòng tổ chức.				
Lý do chi: Mua văn phòng phẩm				
Số tiền : 1.023.000(Viết bằng chữ): <i>Một triệu không trăm hai mươi ba nghìn đồng.</i>				
Kèm theo: ...01.... Chứng từ gốc				
Ngày 31 tháng 12 năm 2018				
Giám đốc <i>(Ký tên, đóng dấu)</i>	Kế toán trưởng <i>(Ký, họ tên)</i>	Người nhận tiền <i>(Ký, họ tên)</i>	Người lập phiếu <i>(Ký, họ tên)</i>	Thủ quỹ <i>(Ký, họ tên)</i>
Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ <i>Một triệu không trăm hai mươi ba nghìn đồng.</i>				
+ Tỷ giá ngoại tệ:				
+ Số tiền quy đổi:				
(Liên gửi ra ngoài phải đóng dấu)				

Biểu số 2.26: Nhật ký chung (Trích)

Đơn vị: Công ty TNHH xây dựng công trình giao thông T&T

Địa chỉ: 3/4/178 Nguyễn Văn Linh, Phường Dư Hàng Kênh, Quận Lê Chân, Thành phố HP

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2018

Mẫu số S03b- DNN

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: VNĐ

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	SHT K	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
....
28/12	HD24 8	28/12	Bàn giao công trình trải thảm bê tông nhựa cho Công ty CP Thanh niên	131	245.437.500	
				511		223.125.000
				3331		22.312.500
28/12	PKT1 2	28/12	Tập hợp giá vốn công trình trải thảm nhựa	632	195.215.314	
				154		195.215.314
...
30/12	PC 563	30/12	Chi tiền thanh toán dịch vụ viễn thông	642	1.925.350	
				133	192.535	
				111		2.117.885
...
31/12	PC 569	31/12	Mua văn phòng phẩm	642	930.000	
				133	93.000	
				111		1.023.000
...
			Tổng cộng		73.313.469.813	73.313.469.813

- Sổ này cótrang, đánh số từ trang số 01 đến trang

- Ngày mở sổ:.....

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.27: Sổ cái 642 (Trích)

Đơn vị: Công ty TNHH xây dựng công trình giao thông T&T

Mẫu số S03b- DNN

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-

Địa chỉ: 3/4/178 Nguyễn Văn Linh, Phường Dư Hàng Kênh, Quận Lê Chân, Thành phố HP

BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI

Tên tài khoản: Chi phí quản lý kinh doanh

Số hiệu TK: 642

Năm 2018

Đơn vị tính: VNĐ

NT Ghi Số	Chứng từ		Diễn giải	SH TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			<u>Số dư đầu kỳ</u>			
...
09/12	BSK T10	09/12	Phí dịch vụ cảnh báo TK	112	20.000	
...
30/12	PC 563	30/12	Chi tiền thanh toán dịch vụ viễn thông	111	930.000	
...
31/12	PC 563	31/12	Chi mua văn phòng phẩm	111	1.925.350	
...
31/12	PKT 23	31/12	Kết chuyển chi phí QLKD	911		610.286.233
			Cộng số phát sinh		610.286.233	610.286.233
			<u>Số dư cuối kỳ</u>			

- Sổ này cótrang, đánh số từ trang số 01 đến trang

- Ngày mở sổ:

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập biểu

(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên)

2.6.5. Kế toán xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Xây Dựng Công Trình Giao Thông T&T

- Việc xác định kết quả kinh doanh có ý nghĩa quan trọng, nó phản ánh tình hình kinh doanh của công ty trong năm là lãi hay lỗ. Kết quả này được phản ánh trên Báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo này rất quan trọng không chỉ cho nhà quản lý mà còn cho các đối tượng quan tâm khác: cục thuế, ngân hàng,... Vì vậy báo cáo phải được phản ánh một cách chính xác, kịp thời, toàn diện và khách quan. Nội dung báo kết quả kinh doanh của công ty TNHH Xây Dựng Công Trình Giao Thông T&T

- Kết quả hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ
- Kết quả hoạt động tài chính
- Kết quả hoạt động khác

Kết quả sản xuất kinh doanh của công ty được xác định trong niên độ tài chính là một năm từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 hàng năm theo quy định của Nhà nước và được thể hiện trên Báo cáo tài chính năm.

2.6.5.1 . Chứng từ kế toán sử dụng

- Phiếu kế toán

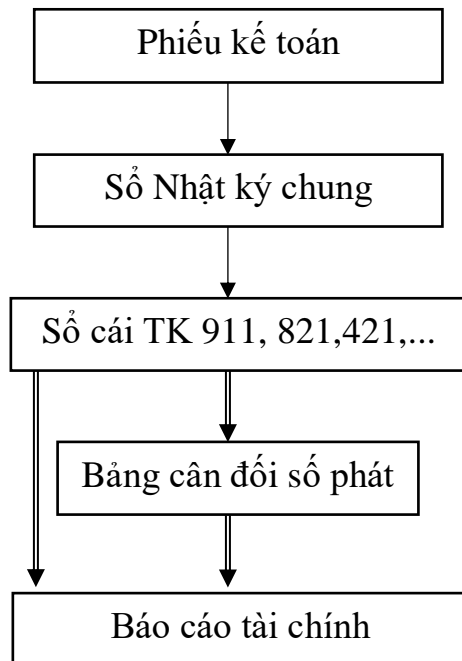
2.6.5.2 Sổ sách sử dụng

- Sổ nhật ký chung
- Sổ cái các TK 911, TK 421, TK 511, TK 515, TK 632, TK 641, TK 642, TK821.

2.6.5.3 Tài khoản sử dụng

- TK911: Xác định kết quả kinh doanh
- TK421: Lợi nhuận chưa phân phối
- Các tài khoản có liên quan: TK 511, TK 515, TK 632, TK641, TK642, TK821.

2.6.5.4 Quy trình hạch toán



Ghi chú : ———> Ghi hàng ngày

 ==> Ghi cuối tháng

Biểu số 2.28: Quy Trình Kết Chuyển XDKQKD

❖ ***Trình tự hạch toán***

Cuối kỳ, tập hợp số liệu từ Sổ cái của các tài khoản và sổ sách có liên quan, kế toán hạch toán các bút toán kết chuyển thông qua việc lập Phiếu kế toán và xác định kết quả kinh doanh.

Sau đó căn cứ vào các phiếu kế toán kết chuyển doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh, chi phí thuế TNDN kế toán vào sổ Nhật ký chung rồi vào Sổ cái các tài khoản: TK 911, TK 821, TK 421. Cuối kỳ căn cứ vào số liệu các sổ cái tiến hành lập bảng cân đối số phát sinh, báo cáo tài chính.

Ví dụ minh họa

Ví dụ 8: 31/12/2018 Kế toán thực hiện các bút toán kết chuyển doanh thu, chi phí để xác định kết quả kinh doanh.

Trong đó:

+ Doanh thu:	12.191.347.491
+ Giá vốn :	10.948.247.409
+ Doanh thu hoạt động tài chính	1.385.439
+ Chi phí quản lý kinh doanh:	610.286.233

Biểu số 2.29: Phiếu kế toán số 21

PHIẾU KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Số: 21

STT	Trích yếu	SHTK		Số tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển doanh thu bán hàng	511	911	12.191.347.491
2	Kết chuyển DT HĐTC	515	911	1.385.439
	Cộng			12.192.632.930

Kèm theo:chứng từ gốc

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Biểu số 2.30: Phiếu kế toán số 22

PHIẾU KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Số: 22

STT	Trích yếu	SHTK		Số tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển giá vốn	911	632	10.948.247.409
2	Kết chuyển CPQLKD	911	642	610.286.233
	Cộng			11.558.533.642

Kèm theo:chứng từ gốc

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Biểu số 2.31: Phiếu kế toán số 23

PHIẾU KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Số: 23

STT	Trích yếu	SHTK		Số tiền
		Nợ	Có	
1	Xác định thuế TNDN phải nộp	821	3334	126.839.858
	Cộng			126.839.858

Kèm theo:chứng từ gốc

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Biểu số 2.32: Phiếu kế toán số 24

PHIẾU KẾ TOÁN
Ngày 31 tháng 12 năm 2018
Số: 24

STT	Trích yếu	SHTK		Số tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển CP thuế TNDN	911	821	126.839.858
	Cộng			126.839.858

Kèm theo:chứng từ gốc

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Biểu số 2.33: Phiếu kế toán số 25

PHIẾU KẾ TOÁN
Ngày 31 tháng 12 năm 2018
Số: 25

STT	Trích yếu	SHTK		Số tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển lợi nhuận sau thuế	911	421	507.359.430
	Cộng			507.359.430

Kèm theo:chứng từ gốc

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Biểu số 2.34: Nhật ký chung (Trích)

Đơn vị: Công ty TNHH xây dựng công trình
giao thông T&T

Địa chỉ: 3/4/178 Nguyễn Văn Linh, Phường Đur
Hàng Kênh, Quận Lê Chân, Thành phố HP

Mẫu số S03a- DNN

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-
BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2018

Đơn vị tính : VNĐ

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số trang trước chuyển sang			
...
31/12	PKT 21	31/12	Kết chuyển doanh thu	511	12.191.347.491	
				515	1.385.439	
				911		12.192.632.930
31/12	PKT 22	31/12	Kết chuyển chi phí	911	11.558.533.642	
				632		10.948.247.409
				642		610.286.233
31/12	PKT 23	31/12	Xác định thuế TNDN	821	126.839.858	
				333		126.839.858
				4		
31/12	PKT 24	31/12	Kết chuyển CP thuế TNDN	911	126.839.858	
				821		126.839.858
31/12	PKT 25	31/12	Kết chuyển lợi nhuận sau thuế	911	507.359.430	
				421		507.359.430
			Tổng cộng		73.313.469.813	73.313.469.813

- Số này cótrang, đánh số từ trang số 01 đến trang

- Ngày mở sổ:

Hải Phòng, 31 tháng 12 năm 2018

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.35: Sổ cái 911 (Trích)

Đơn vị: Công ty TNHH xây dựng công trình giao
thông T&T

Địa chỉ: 3/4/178 Nguyễn Văn Linh, Phường Đư
Hàng Kênh, Quận Lê Chân, Thành phố HP .

Mẫu số S03a- DNN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-
BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI

Tên tài khoản: Xác định kết quả kinh doanh

Số hiệu TK: 911

Năm 2018

Đơn vị tính: VND

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
SH	NT			Nợ	Có
		<u>Số dư đầu năm</u>			
PKT 21	31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng	511		12.191.347.491
PKT 21	31/12	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515		1.385.439
PKT 22	31/12	Kết chuyển giá vốn	632	10.948.247.409	
PKT 22	31/12	Kết chuyển CPQLKD	642	610.286.233	
PKT 24	31/12	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	821	126.839.858	
PKT 25	31/12	Kết chuyển lợi nhuận sau thuế	421	507.359.430	
		Cộng số phát sinh năm		12.192.632.930	12.192.632.930
		<u>Số dư cuối năm</u>			

- Sổ này cótrang, đánh số từ trang số 01 đến trang

- Ngày mở sổ:

Hải Phòng, 31 tháng 12 năm 2018

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

CHƯƠNG 3

MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG T&T

3.1. Đánh giá thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Xây Dựng Công Trình Giao Thông T&T

3.1.1 Ưu điểm trong tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Xây Dựng Công Trình Giao Thông T&T

- Về công tác quản lý:

+ Đội ngũ cán bộ công nhân năng động, ham học hỏi, có trình độ và bộ máy lãnh đạo có năng lực, luôn quan tâm đến cán bộ nhân viên trong công ty.

+ Bộ máy quản lý gọn nhẹ giúp công ty hoạt động dễ dàng, nhanh chóng.

- Về công tác kế toán:

+ Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức gọn nhẹ, mỗi kế toán được phân công, phụ trách một mảng riêng đảm bảo sự chuyên môn hóa nhưng vẫn phối hợp một cách chặt chẽ.

+ Các kế toán thường xuyên kiểm tra, đối chiếu số liệu để đảm bảo tính chính xác đồng thời theo dõi kịp thời các hoạt động của Công ty.

- Về hệ thống chứng từ, tài khoản, sổ sách kế toán:

+ Công ty áp dụng theo hình thức nhật ký chung, đây là hình thức kế toán đơn giản, phổ biến, phù hợp với hoạt động kinh doanh diễn ra tại công ty. Đồng thời, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được phản ánh, theo dõi theo trình tự thời gian giúp thông tin kế toán được cập nhật thường xuyên và đầy đủ.

+ Phương pháp hạch toán hàng tồn kho là kê khai thường xuyên. Nó giúp cho việc quản lý và theo dõi quá trình nhập, xuất, tồn hàng hóa một cách dễ dàng.

- Về tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh:

+ Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến doanh thu được cập nhật đều đặn hàng ngày, phù hợp với các điều kiện ghi nhận doanh thu.

+ Các nghiệp vụ liên quan đến chi phí đều được ghi chép cẩn thận, kịp thời nhằm tránh tình trạng chi không, lãng phí ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh.

+Về công tác kế toán xác định kết quả kinh doanh đã phần nào đáp ứng được việc cung cấp thông tin liên quan đến tình hình kinh doanh của công ty. Giúp ban lãnh đạo công ty đưa ra quyết định kinh doanh đúng đắn nhất.

3.1.2.Hạn chế trong tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Xây Dựng Công Trình Giao Thông T&T

- Công ty vẫn chưa áp dụng chiết khấu thanh toán. Đây là khoản tiền doanh nghiệp bán giảm trừ cho người mua, do người mua thanh toán trước thời hạn trong hợp đồng. áp dụng mức chiết khấu thanh toán sẽ kích thích khách hàng thanh toán trước hạn, làm tăng khả năng thu hồi vốn của doanh nghiệp.

- Công ty vẫn chưa sử dụng phần mềm cho công tác kế toán: Ứng dụng những thành tựu của khoa học công nghệ giúp cho công tác kế toán nhanh chóng và chính xác hơn. Tuy nhiên tại công ty TNHH Xây Dựng Công Trình Giao Thông T&T mặc dù đã sử dụng máy tính để lưu trữ sổ sách, số liệu nhưng vẫn chỉ là thực hiện phần mềm thông thường như Word, Excel mà không sử dụng phần mềm kế toán như MISA, Gama, Fast Accounting,...

3.2. Tính tất yếu phải hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh.

Để quản lý tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh nói chung cũng như doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng, kế toán là một công cụ hữu hiệu trong nền kinh tế mang lại nhiều lợi nhuận và tiết kiệm chi phí nhất.

Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là những phần hành kế toán có ý nghĩa và vai trò hết sức quan trọng trong công tác kế toán tại mỗi công ty.

Mặt khác , tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Xây Dựng Công Trình Giao Thông T&T chưa thực sự hoàn thiện, vẫn còn tồn tại nhiều thiếu sót khiến các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp không phát huy được hiệu quả.

3.3. Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh.

Mục đích của việc hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là kinh doanh có hiệu quả, tiết kiệm chi phí để đem lại lợi nhuận cao,

Yêu cầu đặt ra trong công tác hoàn thiện tổ chức kế toán tại công ty là kịp thời áp dụng các chuẩn mực kế toán mới nhất..., phù hợp với đặc điểm của doanh nghiệp mình. Cung cấp số liệu, thông tin về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh một cách trung thực, khách quan và dễ hiểu tạo điều kiện thuận lợi cho việc theo dõi cũng như công tác kiểm tra. Đảm bảo nguyên tắc thống nhất về hệ thống chứng từ, tài khoản sổ sách kế toán và phương pháp hạch toán cũng như giữa các chỉ tiêu mà kế toán phản ánh.

Để hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh, doanh nghiệp cần tìm các biện pháp để khắc phục những hạn chế, thiếu sót đồng thời phát huy những ưu điểm đã đạt được trong công tác hạch toán.

3.4. Nội dung hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Xây Dựng Công Trình Giao Thông T&T

3.4.1. Kiến nghị 1: Hạch toán chi tiết doanh thu – chi phí

Mục đích:

- Phân biệt được từng loại doanh thu, giá vốn.
- Giúp quản lý đánh giá được kinh doanh mặt hàng nào có hiệu quả.
- Giúp ban quản lý xây dựng kế hoạch tiêu thụ cho từng loại sản phẩm một cách hiệu quả.

Biểu mẫu công ty có thể tham khảo:

Biểu 3.1: Sổ chi tiết doanh thu

Đơn vị: Công ty TNHH xây dựng công trình
giao thông T&T

Địa chỉ: 3/4/178 Nguyễn Văn Linh, Phường Dư
Hàng Kênh, Quận Lê Chân, Thành phố HP

Mẫu số S16- DNN

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-
BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CHI TIẾT DOANH THU

Năm 2018

Tên mặt hàng: Trãi thảm nhựa mặt đường

Đơn vị tính: VNĐ

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	Doanh thu bán hàng		
	SH	NT		SL	Đơn giá	Thành tiền
.....
05/10	HĐ 237	05/10	Bàn giao đường nội bộ công ty Quế Anh			526.404.500
.....
28/12	HĐ 248	28/12	Bàn giao công trình thảm nhựa CTCP Thanh Niên			223.125.000
.....
			Cộng phát sinh			7.254.460.000

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Kế toán ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu 3.2: Sổ chi tiết giá vốn

Đơn vị: Công ty TNHH xây dựng công trình
giao thông T&T

Địa chỉ: 3/4/178 Nguyễn Văn Linh, Phường
Dư Hàng Kênh, Quận Lê Chân, Thành phố
HP

Mẫu số S17- DNN

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-
BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CHI TIẾT GIÁ VỐN

Năm 2018

Tên mặt hàng: Trãi thảm nhựa mặt đường

Đơn vị tính: VNĐ

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	Giá vốn hàng bán		
	SH	NT		SL	Đơn giá	Thành tiền
.....
05/10	PKT 07	05/10	Giá vốn đường nội bộ công ty Quế Anh			445.231.000
.....
28/12	PKT 12	28/12	Giá vốn công trình thảm nhựa CTCP Thanh Niên			195.215.314
.....
			Cộng phát sinh			6.532.542.364

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Kế toán ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu 3.3: Bảng tổng hợp bán hàng

Đơn vị: Công ty TNHH xây dựng công trình giao thông T&T
 Địa chỉ: 3/4/178 Nguyễn Văn Linh, Phường Dur Hàng Kênh, Quận Lê
 Chân, Thành phố HP

Mẫu số S17- DNN
 (Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của
 Bộ Tài chính)

BẢNG TỔNG HỢP BÁN HÀNG
 Năm 2018

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Tên hàng hóa, sản phẩm	SL	Doanh thu phát sinh	Các khoản giảm trừ			Doanh thu thuần	GVHB	Lợi nhuận gộp
				CKT M	HBBT L	GGH B			
01	Trái thảm nhựa mặt đường		7.254.460.000				7.254.460.000	6.532.542.364	721.917.636
02	Làm sân bãi		2.156.342.000				2.156.342.000	1.880.930.578	275.411.422
.....
	Tổng		12.191.347.491				12.191.347.491	10.948.247.409	1.243.100.082

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Kế toán ghi sổ
 (Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
 (Ký, họ tên)

Giám đốc
 (Ký, họ tên, đóng dấu)

3.4.2 Kiến nghị 2: Áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán

- *Chiết khấu thanh toán* là khoản tiền người bán giảm trừ cho người mua, do người mua thanh toán tiền mua hàng trước thời hạn theo hợp đồng.
- *Mục đích* : Công ty nên áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán để kích thích khách hàng trả nợ sớm. Tránh tình trạng khách hàng chiếm dụng vốn lớn trong thời gian dài.
- *Cách thức tiến hành*: Chiết khấu thanh toán là tính trên số tiền thanh toán (bao gồm cả thuế GTGT). Không được ghi khoản chiết khấu thanh toán trên hóa đơn bán hàng để giảm giá. Đây là một khoản chi phí tài chính doanh nghiệp bán chấp nhận chi cho người mua. Người bán lập phiếu chi để trả khoản chiết khấu thanh toán. Người mua lập phiếu thu để nhận khoản chiết khấu thanh toán được hưởng.

Để áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán một cách hiệu quả công ty phải xây dựng chính sách chiết khấu phù hợp. Công ty có thể xác định mức chiết khấu cho khách hàng dựa trên:

- + Tỷ lệ lãi vay ngân hàng.
- + Thời gian thanh toán tiền hàng.
- + Tham khảo mức chiết khấu thanh toán của doanh nghiệp cùng loại.

Dựa theo mức lãi suất ngân hàng hiện hành em đề suất mức chiết khấu trung bình là 9%/ năm.

-Phương pháp hạch toán:

- + Khi áp dụng chiết khấu thanh toán cho khách hàng:

Nợ TK 635: Chi phí tài chính

Có TK 131: (Nếu trừ luôn vào khoản phải thu)

Có TK 111, 112: (Nếu trả bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản)

- + Cuối kỳ kết chuyển chi phí tài chính sang tài khoản 911:

Nợ TK 911: Xác định kết quả kinh doanh

Có TK 635: Chi phí tài chính

Nợ TK 635 – Chi phí tài chính

Có các TK 111, 112

***Chứng từ sử dụng:**

- + Các chứng từ thanh toán: phiếu thu,...
- + Các chứng từ liên quan khác: Hợp đồng mua bán, hóa đơn,...

***Tài khoản sử dụng:**

+ TK 635: Chi phí tài chính

+ TK liên quan khác: TK 131, 111, 112,...

***Các mức CKTT công ty có thể dựa vào một số căn cứ như:**

Lãi suất tiền vay của ngân hàng Nhà Nước, mức chiết khấu của các doanh nghiệp cùng ngành,... và em đề xuất mức chiết khấu thanh toán là 9%/năm

Ví dụ minh họa : Theo sổ chi tiết TK131 (Biểu 2.10) đối tượng là công ty Matexim . Theo hóa đơn GTGT0000247, đến ngày 27/12/2018 Matexim còn nợ 2.459.000.000 đồng . Theo hợp đồng, Matexim có thời hạn thanh toán là 60 ngày kể từ ngày công ty bàn giao công trình. Ngày 27/01/2019 công ty cổ phần Matexim chuyển khoản 1.000.000.000đ thanh toán. Do khách hàng thanh toán sớm hơn hợp đồng là 30 ngày nên được chiết khấu thanh toán

$$\begin{array}{l} \text{Tính khoản chiết khấu} \\ \text{thanh toán cho khách} \\ \text{hàng} \end{array} = \frac{1.000.000.000}{365} \times 9\% \times 30 = 7.397.260\text{đ}$$

Kế toán định khoản:

Nợ TK 635: 7.397.260

Có TK 131 : 7.397.260

3.4.3 Kiến nghị 3: Doanh nghiệp nên áp dụng phần mềm kế toán.

- *Lý do kiến nghị:* công ty TNHH Xây Dựng Công Trình Giao Thông T&Tvẫn đang sử dụng Word, Excel trong công tác kế toán nhưng nó vẫn chưa phải là phần mềm tối ưu nhất dẫn đến việc tìm kiếm, quản lý dữ liệu, thực hiện phân hành kế toán của Công ty rất mất nhiều thời gian và tốn nhiều nhân lực cho công việc của phòng kế toán.

- *Mục tiêu của giải pháp:* Tiết kiệm thời gian, giảm bớt khối lượng ghi chép và tính toán, tạo điều kiện cho việc thu nhập, xử lý và cung cấp thông tin kế toán nhanh chóng, kịp thời.

- *Cách thức tiến hành giải pháp:* Công ty nên mua một số phần mềm kế toán hiệu quả đang có mặt trên thị trường. Việc sử dụng phần mềm kế toán máy trong hạch toán kế toán có những ưu điểm sau:

- **Ít tốn thời gian:** Đây là một trong những khía cạnh tốt nhất khi sử dụng phần mềm kế toán. Phần mềm kế toán được thiết kế phù hợp giúp doanh nghiệp giải quyết tất cả các phép tính phức tạp mà chỉ cần nhập số liệu và thao tác in.

- **Chính xác:** Chương trình kế toán có độ chính xác khá cao và hiếm khi gây ra lỗi. Sai sót doanh nghiệp có thể gặp phải có thể do nhập sai số liệu hoặc thông tin sai từ đầu.

- **Dễ sử dụng:** Hầu hết các phần mềm kế toán đều dễ sử dụng và dễ hiểu. Doanh nghiệp chỉ cần thời gian cài đặt chương trình và nhập dữ liệu vào hệ thống. Mỗi phần mềm kế toán đều có phần hướng dẫn cài đặt và sử dụng nên kế toán doanh nghiệp có thể sử dụng một cách dễ dàng.

- **Lập báo cáo:** Một trong những điều tốt nhất khi sử dụng phần mềm kế toán là khả năng tạo các bản báo cáo bất kì theo ý muốn của doanh nghiệp trong thời gian nhanh nhất. Bạn có thể tạo ra báo cáo chỉ trong vòng vài giây, đây là một cải tiến rất lớn so với phương thức truyền thống với bảng biểu và những phép tính. Các báo cáo có thể xuất ra file excel hoặc word để sử dụng lập BCTC hàng năm. Đặc biệt các phần mềm kế toán cho phép lập các báo cáo theo ý muốn và phần mềm sẽ tự động lên báo cáo hàng ngày, tuần hoặc tháng.

- **Công nợ:** Quản lý công nợ nếu thao tác thủ công và cảm tính, số liệu công nợ có thể bị nhầm lẫn, thậm chí dẫn đến hao hụt tài chính doanh nghiệp, lượng tiền chết tăng dần do nợ ứ đọng, doanh nghiệp loay hoay trong vấn đề thu hồi vốn. Lúc này, phần mềm sẽ là bộ não tinh táo nhất ghi lại công nợ, giúp kế toán có thể theo dõi được hạn mức công nợ trên từng khách hàng, hỗ trợ theo dõi, báo cáo công nợ trên từng khách hàng, tổng công nợ khách hàng, công nợ theo từng nhân viên. Người quản lý có thể dễ dàng kiểm tra lịch sử giao dịch, mức nợ, thời hạn nợ, ngày tháng ghi nợ, sản phẩm,... của từng khách hàng, quản lý có thể dễ dàng theo dõi công nợ của khách hàng này đến từ những đơn hàng nào, chi tiết ra sao. Ngoài ra, phần mềm còn hỗ trợ tải xuống báo cáo công nợ dạng excel khi người quản lý muốn in tài liệu hoặc nhập file dữ liệu vào phần mềm kế toán để quản lý. Hãy lập ra một danh sách tất cả các nhu cầu cần thiết của công ty và tìm

kiểm phần mềm kế toán phù hợp và nó sẽ giúp doanh nghiệp tiết kiệm rất nhiều thời gian.

Hiện nay trên thị trường có rất nhiều phần mềm kế toán như: FAST, CYBER, ACOUTING, MISA, ASOFT, ADSOFT... Công ty nên xem xét và quyết định mua phần mềm kế toán phù hợp để hỗ trợ cho công tác kế toán nói chung và kế toán bán hàng nói riêng. Công ty TNHH Xây Dựng Công Trình Giao Thông T&T là doanh nghiệp nhỏ nên có thể sử dụng các phần mềm kế toán như sau:

- Phần mềm kế toán Misa
- Phần mềm kế toán Fast Accounting

.....

Phần mềm kế toán Misa: <http://www.misa.com.vn/>

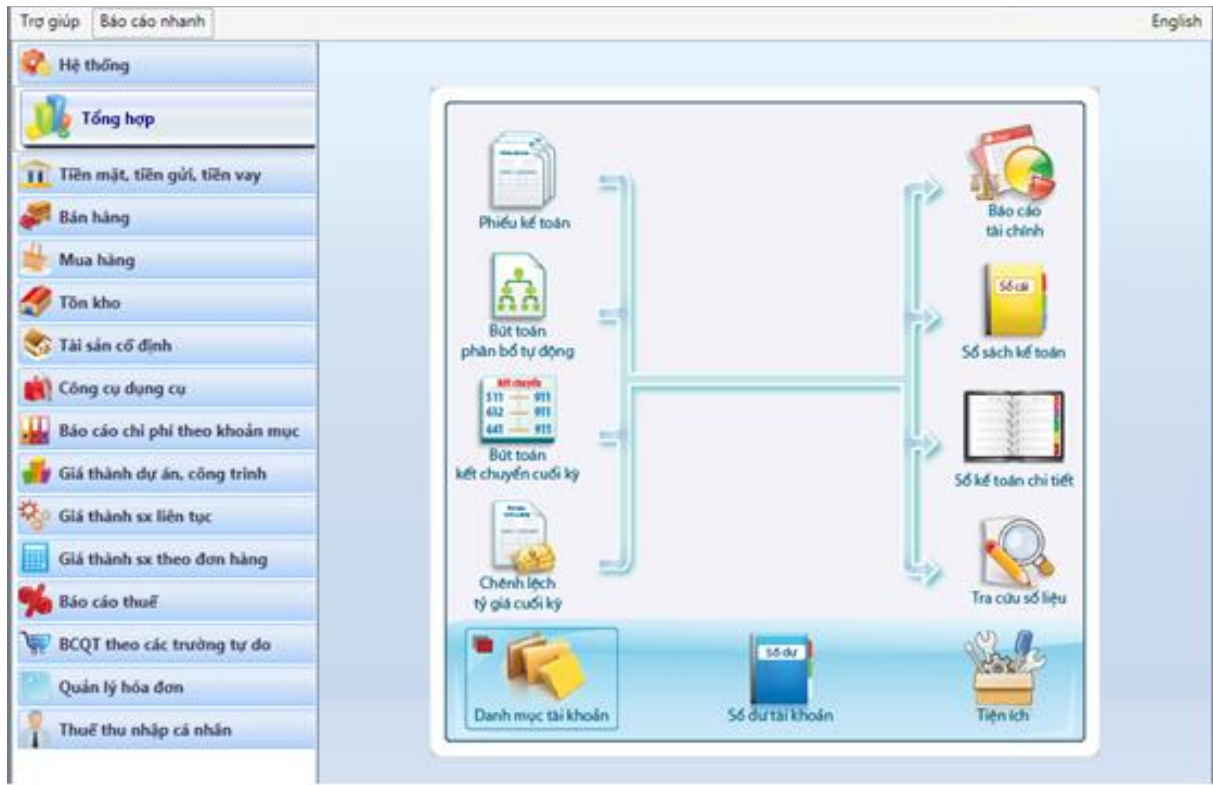


Chức năng:

MISA SNE.NET 2015 là phần mềm kế toán dành cho doanh nghiệp vừa và nhỏ, đáp ứng đầy đủ các nghiệp vụ kế toán: Quỹ, Ngân hàng, Mua hàng, Bán hàng, Quản lý hóa đơn, Thuế, Kho, TSCĐ, Công cụ dụng cụ, Tiền lương, Giá thành, Hợp đồng, Ngân hàng, Tổng hợp.

MISA SME.NET phù hợp triển khai cho doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực: Thương mại, dịch vụ, xây lắp, sản xuất.

Phần mềm kế toán *Fast Accounting*: <http://www.fast.com.vn/>



Chức năng:

Fast Accounting có 1 phân hệ thống và 14 phân hệ nghiệp vụ, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về kế toán, thuế cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Có thể hạch toán với mô hình phức tạp như nhiều đơn vị cấp dưới, nhiều bộ phận hạch toán, nhiều loại ngoại tệ. Luôn được cập nhật các thông tư về kế toán và thuế của Bộ tài chính và Tổng cục thuế, lên các báo cáo tài chính và sổ sách kế toán theo đúng quy định.

Fast Accounting tập trung vào nâng cao tốc độ xử lý khi thực hiện giao dịch, xử lý và tính toán cuối kỳ cũng như lên báo cáo giúp người sử dụng làm việc với tốc độ nhanh nhất.

Có nhiều tiện ích, tính năng thông minh giúp người sử dụng khai thác thông tin một cách hiệu quả phục vụ tốt công tác kế toán quản trị.

Hai phần mềm trên đều phù hợp với loại hình doanh nghiệp vừa và nhỏ đồng thời là công cụ đắc lực trong công tác kế toán nói chung và công tác quản lý công nợ của doanh nghiệp nói riêng.

Để biết thêm thông tin về phần mềm, kế toán có thể truy cập vào địa chỉ trang web của nhà cung cấp và yêu cầu tư vấn.

Để có thể thuận lợi cho việc cài đặt phần mềm kế toán doanh nghiệp nên trong bị cho phòng kế toán đầy đủ máy tính có cấu hình phù hợp và có kết nối mạng, tạo điều kiện thuận lợi cho kế toán viên tìm hiểu sử dụng phần mềm mà công ty sẽ sử dụng.

3.4. Điều kiện để thực hiện các giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Xây Dựng Công Trình Giao Thông T&T.

3.4.1. Về phía Nhà nước

- Có chính sách hỗ trợ doanh nghiệp để khuyến khích doanh nghiệp hoàn thiện và phát triển tổ chức kế toán.
- Xây dựng hệ thống pháp luật đầy đủ, rõ ràng có tính bắt buộc cao, tính pháp quy chặt chẽ.

3.4.2. Về phía doanh nghiệp

+Ban lãnh đạo công ty phải kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ công tác kế toán. Bên cạnh đó, đội ngũ cán bộ kế toán phải là người có trách nhiệm, có đạo đức nghề nghiệp.

+Công ty phải có khả năng tài chính và phải đầu tư trang thiết bị, máy móc, khoa học công nghệ phục vụ công tác kế toán.

+Tổ chức công tác kế toán tài chính phải tuân thủ các quy định của pháp luật, phù hợp với đặc điểm sản xuất kinh doanh và quy mô của doanh nghiệp.

+Phân công trách nhiệm giữa các cán bộ nhân viên kế toán một cách hợp lý, đồng thời xác định mối quan hệ giữa các kế toán cùng phần hành và giữa các phần hành với nhau trong việc sử dụng chứng từ, hoàn chuyển chứng từ cung cấp số liệu và đối chiếu kiểm tra.

KẾT LUẬN

Kế toán tập hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh có vị trí hết sức quan trọng trong công tác kế toán của doanh nghiệp. Việc xác định đúng doanh thu và chi phí tạo điều kiện thuận lợi cho nhà quản trị đưa ra những quyết định đúng đắn, chính xác và kịp thời trong việc quản lý, điều hành và phát triển công ty.

Bài viết đã đưa ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh và công tác kế toán chung tại công ty TNHH Xây Dựng Công Trình Giao Thông T&T như :

- Áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán, chiết khấu thanh toán
- Doanh nghiệp nên áp dụng phần mềm kế toán.

Với sự cố gắng của bản thân cùng với sự giúp đỡ hướng dẫn tận tình của thầy giáo Ths. Phạm Văn Tường và của ban lãnh đạo, các phòng ban trong công ty TNHH Xây Dựng Công Trình Giao Thông T&T em đã hoàn thành đề tài này. Tuy vậy do hiểu biết về kế toán của em còn hạn chế nên em không tránh khỏi những thiếu sót nhất định. Vì vậy em rất mong có sự đóng góp và giúp đỡ của các thầy, cô giáo cùng cán bộ phòng kế toán của công ty TNHH Xây Dựng Công Trình Giao Thông T&T để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Cuối cùng em xin trân thành cảm ơn sự hướng dẫn tận tình của thầy giáo Ths. Phạm Văn Tường và của ban lãnh đạo, các phòng ban trong công ty TNHH Xây Dựng Công Trình Giao Thông T&T đã giúp đỡ em hoàn thành bài khóa luận này !

Em xin trân thành cảm ơn !

Hải phòng, ngày...tháng...Năm 2018

Sinh viên thực tập